



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH VÀ TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI HỒ SƠ CHÍNH SÁCH DỰ ÁN LUẬT ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Công an đã chuẩn bị hồ sơ chính sách của Luật Định danh và xác thực điện tử theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngày 22/5/2026, Bộ Công an đã có Công văn số 2439/BCA-QLHC về việc đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đóng góp ý kiến đối với hồ sơ chính sách. Ngày 29/5/2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 03/2026/UBTVQH16 về việc điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2026, trong đó bổ sung vào Chương trình lập pháp năm 2026, trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 2 (tháng 10/2026) đối với dự án Luật Định danh và xác thực điện tử (điểm a khoản 1 Điều 1).

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Bộ Công an xin tổng hợp tiếp thu, giải trình cụ thể như sau:

I. DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ GỬI LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

1. Ủy ban nhân dân 34 tỉnh, thành phố (34)
2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (01)
3. 34 Đoàn đại biểu Quốc hội (34)
4. Bộ, cơ quan ngang Bộ (19): Bộ: Công an, Quốc phòng, Ngoại giao, Nội vụ, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Dân tộc và Tôn giáo; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ.
5. Các cơ quan, tổ chức khác: Công an các đơn vị, địa phương thuộc Bộ Công an; Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên; Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Toà án nhân dân tối cao; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Kiểm toán Nhà nước.

II. TỔNG SÓ Ý KIẾN NHẬN ĐƯỢC BẰNG VĂN BẢN

Cho đến thời điểm này, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nhận được 112 ý kiến đóng góp bằng văn bản:

- 1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố: 15
- 2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: 01
- 3. Các Đoàn đại biểu Quốc hội: 23
- 4. Các cơ quan, tổ chức khác: 63 (Bao gồm 04 cơ quan khối Trung ương: Kiểm toán Nhà nước, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; và 59 đơn vị thuộc Bộ Công an, Công an địa phương).

III. CÁC Ý KIẾN GÓP Ý TẠI HỘI NGHỊ THAM VẤN CHÍNH SÁCH

Có 17 ý kiến đóng góp tại Hội nghị tham vấn chính sách, gồm đại diện các cơ quan sau đây: Bộ Tư pháp; Văn phòng Chính phủ; Bộ Tài chính; Bộ Ngoại giao; Ban Cơ yếu Chính phủ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Công Thương; Bộ Xây dựng; Bộ Nông nghiệp và Môi trường Bộ Khoa học và Công nghệ; Trung tâm dữ liệu quốc gia (C12); Hiệp hội Blockchain Việt Nam; Tập đoàn Viettel; Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội; Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội; Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội; Thanh tra Chính phủ.

III. NỘI DUNG GÓP Ý

1. Các ý kiến nhất trí với hồ sơ chính sách: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Sơn La; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Ninh; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cà Mau; Bộ Nội vụ; Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Trung tâm Chuyển đổi số); UBND thành phố Huế; Công an tỉnh Cao Bằng; UBND tỉnh Điện Biên; Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

2. Các ý kiến cụ thể đối với hồ sơ chính sách (tổng hợp, giải trình và tiếp thu tại Bảng dưới đây):

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I	VỀ DỰ THẢO TỜ TRÌNH			



STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1		TW Hội Cựu chiến binh Việt Nam	Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam cơ bản thống nhất lựa chọn Giải pháp 3 là giải pháp tối ưu. Tuy nhiên, đề nghị Bộ Công an nghiên cứu xây dựng lộ trình triển khai theo từng giai đoạn, phù hợp điều kiện hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực tài chính và trình độ chuyển đổi số của Việt Nam như sau: - Giai đoạn 1: Định danh và xác thực điện tử đối với cá nhân, tổ chức, địa điểm, tài sản và một số giao dịch thiết yếu; - Giai đoạn 2: Từng bước mở rộng sang dữ liệu số, tài sản số, giao dịch tự động và các đối tượng phi vật chất khác. Tránh triển khai dàn trải ngay từ đầu dẫn đến áp lực lớn về đầu tư hạ tầng, bảo mật và chi phí tuân thủ.	Tiếp thu ý kiến tham gia, trong giai đoạn xây dựng dự án Luật cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu, bổ sung vào dự thảo Luật, trong đó giao Chính phủ quy định danh chi tiết về danh mục định danh và xác thực điện tử bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn.
2		Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng	Cần làm rõ cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và giới hạn quản lý nhà nước đối với từng nhóm đối tượng; tránh phạm vi điều chỉnh quá rộng, khó khả thi, chồng lấn pháp luật chuyên ngành. Đề nghị bổ sung nguyên tắc giới hạn mục đích thu thập dữ liệu, cơ chế kiểm soát truy cập, trách nhiệm giải trình	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã bổ sung nội dung cơ sở lý luận, thực tiễn cho từng nhóm đối tượng, nguyên tắc giới hạn mục đích thu thập (theo hướng dự thảo luật đã có quy định về thu thập tối thiểu dữ liệu), bổ

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			và giám sát độc lập (phù hợp Điều 21 Hiến pháp 2013). Cơ chế “mỗi đối tượng có một mã định danh duy nhất” cần đánh giá kỹ tác động với hệ thống mã số chuyên ngành; bổ sung lộ trình chuyển đổi, cơ chế liên thông và phương án xử lý dữ liệu cũ.	sung nội dung về cơ chế kiểm soát dữ liệu (nếu nguyên tắc), việc mỗi đối tượng có 1 mã định danh duy nhất sẽ liên thông với mã số chuyên ngành chứ không thay thế hay cấp mã định danh mới Đồng thời, khi xây dựng dự thảo quy định chi tiết luật sẽ quy định lộ trình chuyển đổi đối với dữ liệu bộ ban ngành cũ và hệ thống dữ liệu chuyên ngành
3		Bộ Tài chính	Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh nội dung tại điểm c, điểm d của Chính sách 1, Chính sách 2 tại khoản 1 và khoản 2 Phần V dự thảo Tờ trình chính sách Luật Định danh và xác thực điện tử để thống nhất với nội dung của Chính sách 1, Chính sách 2 tại các mục 1.1, mục 1.2 khoản 1 và mục 1.1, mục 1.2 khoản 2 Phần II Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Luật Định danh và xác thực điện tử.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã rà soát, điều chỉnh

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
4		Bộ Khoa học và Công nghệ	Về dự kiến "Cấp chữ ký số và phương thức xác thực khác phục vụ dịch vụ công, chuyển đổi số": Đề nghị làm rõ hơn cơ chế cấp chữ ký số công cộng/ chữ ký số chuyên dùng công vụ và sự phối hợp trong quản lý nhà nước giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã bổ sung vào phần giải pháp thực hiện Chính sách 2 trong Tờ trình
5		Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị bổ sung nội dung nghiên cứu, đánh giá tác động của việc phát sinh chữ ký điện tử định danh quốc gia mới liên quan đến cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng, chữ ký số chuyên dùng công vụ hiện có và các vấn đề khác có liên quan đến kinh tế - xã hội.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã bổ sung mục trong Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động, trong đó phân tích tác động đến chữ ký số công cộng và chữ ký số công vụ.
6		Đoàn ĐBQH tỉnh Ninh Bình	Đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá đầy đủ hơn các điều kiện bảo đảm cho việc triển khai Luật, nhất là về hạ tầng công nghệ thông tin, nguồn nhân lực, kinh phí thực hiện và khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương. Đồng thời, cần có lộ trình triển khai phù hợp, nhất là tại các địa phương còn khó khăn về hạ tầng số; tăng cường công tác tuyên truyền,	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã bổ sung vào Tờ trình về Dự kiến nguồn lực nhằm bảo đảm các điều kiện phục vụ triển khai luật.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			hướng dẫn để người dân dễ tiếp cận và sử dụng.	
7		Bộ Ngoại giao	Đối với dự thảo Tờ trình chính sách của Luật Định danh và xác thực điện tử: Dự thảo xác định một trong những khó khăn, vướng mắc chưa được giải quyết triệt để là quá trình phát triển hạ tầng số quốc gia, triển khai các mô hình đô thị thông minh và mở rộng các nền tảng dịch vụ số trong nhiều lĩnh vực như giao thông, tài chính, y tế, giáo dục đang đặt ra yêu cầu cấp thiết phải hình thành khung pháp lý về định danh và xác thực điện tử thống nhất, tin cậy và có khả năng liên thông trên phạm vi toàn quốc. Tuy nhiên, các chính sách đề xuất tại Hồ sơ hiện chưa thể hiện rõ giải pháp nhằm xử lý trực tiếp vướng mắc nêu trên. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc bổ sung chính sách phù hợp để bảo đảm đáp ứng yêu cầu xây dựng hệ thống định danh và xác thực điện tử đồng bộ, liên thông và phục vụ hiệu quả tiến trình chuyển đổi số quốc gia.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ bổ sung thuyết minh vào hồ sơ chính sách luật về việc kết nối đồng bộ hệ thống định danh và xác thực điện tử với hệ thống công nghệ thông tin khác trên toàn quốc để đáp ứng yêu cầu quá trình phát triển hạ tầng số quốc gia, triển khai các mô hình đô thị thông minh và mở rộng các nền tảng dịch vụ số trong nhiều lĩnh vực như giao thông, tài chính, y tế, giáo dục

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
8		Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng	Dự thảo Tờ trình hiện đang tập trung mạnh vào mục tiêu quản lý nhà nước và phòng chống tội phạm công nghệ cao, là điều rất cần thiết nhưng chưa đủ. Đề nghị bổ sung và làm đậm nét hơn quan điểm "lấy người dân làm trung tâm" và "kiến tạo phát triển", vì bản chất của định danh điện tử không chỉ là công cụ để Nhà nước quản lý công dân, mà còn là chiếc "chìa khóa vàng" để công dân thực hiện các quyền hiến định của mình trên không gian mạng một cách thuận lợi nhất; cần phân tích rõ việc ban hành Luật sẽ giải phóng các nguồn lực xã hội như thế nào, giảm thiểu chi phí giao dịch dân sự và thương mại ra sao để nâng cao tính thuyết phục hơn.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã bổ sung làm rõ quan điểm "lấy người dân làm trung tâm", "kiến tạo phát triển" vào Tờ trình; phù hợp NQ 57-NQ/TW và NQ 66-NQ/TW.
9	Bộ Khoa học và Công nghệ		Cần rà soát và bổ sung nội dung về "Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, nhóm đối tượng chịu trách nhiệm thực hiện chính sách" theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã bổ sung vào dự thảo Tờ trình một mục về đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, nhóm đối tượng chịu trách nhiệm thực hiện chính sách theo quy định tại khoản 2 Điều 28

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
10		Đoàn ĐBQH TP Hà Nội	Một số ý kiến đề nghị tiếp tục rà soát, cô đọng nội dung về cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý của hồ sơ thảo Luật; làm rõ hơn những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ; đánh giá cụ thể hơn về nguồn lực tài chính, hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện bảo đảm để triển khai Luật sau khi được ban hành.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã rà soát, cô đọng cơ sở chính trị, pháp lý; bổ sung đánh giá khó khăn khi thực hiện NĐ 69/2024 và nguồn lực, hạ tầng bảo đảm triển khai.
11		Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các nội dung dự kiến đề xuất tại hồ sơ Chính sách Luật để đảm bảo quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội (nội dung cụ thể xem tại mục 5 Công văn này), ngoài ra, đề nghị rà soát các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước để nghiên cứu bổ sung các nội dung như: phát triển hoạt động định danh và xác thực điện tử, việc thử nghiệm hoặc ứng dụng khoa học và công nghệ trong	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã rà soát, bổ sung các nội dung như: phát triển hoạt động định danh và xác thực điện tử, việc thử nghiệm hoặc ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động định danh và xác thực điện tử... Đồng thời, khi xây dựng dự thảo quy định chi tiết luật sẽ rà soát lộ trình thực hiện để tổ chức thực hiện, đồng thời có

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			hoạt động định danh và xác thực điện tử... Bên cạnh đó, hồ sơ Chính sách đề xuất một số nội dung quản lý mới (định danh điện tử đối với một số đối tượng mới như tại khoản 3, 4 Điều 7 Bản Thuyết minh), do đó, để đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện, đề nghị nghiên cứu bổ sung lộ trình để tổ chức thực hiện, đồng thời có quy định chuyển tiếp đối với các đối tượng đã được định danh (nhưng chưa đảm bảo theo quy định của Luật này).	quy định lộ trình chuyển đổi đối với dữ liệu bộ ban ngành cũ và hệ thống dữ liệu chuyên ngành
12		Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng dự thảo Tờ trình bám sát chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Công văn số 2241/VPCP-PL ngày 18/3/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, theo đó tại dự thảo Tờ trình cần tập trung làm rõ (nội hàm cụ thể và lý do đề xuất): những nội dung sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện; những nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (theo yêu cầu tại Nghị quyết số 68/NQ-CP); những nội dung phân cấp, phân quyền; những vấn đề còn ý kiến	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện Tờ trình theo Công văn số 2241/VPCP-PL: làm rõ nội dung sửa đổi/bổ sung; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (NQ 68/NQ-CP); phân cấp, phân quyền; vấn đề còn ý kiến khác nhau xin ý kiến Chính phủ (nếu có).

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			khác nhau cần xin ý kiến Chính phủ (nếu có)...	
13		Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai	Đối với dự thảo Tờ trình chính sách Luật Định danh và xác thực điện tử, đề nghị bổ sung thêm việc xem xét, bổ sung đánh giá các ưu, nhược điểm của tất cả các giải pháp thực hiện chính sách được nêu tại mục V để người đọc có cơ sở xem xét, đối chiếu.	Tiếp thu, nghiên cứu chính lý, hoàn thiện hồ sơ.
14	Điều 21	Kiểm toán nhà nước	Tại điểm b, mục I, Phần I (trang 4) viện dẫn cơ sở pháp lý Điều 21 Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) và lập luận "cần thiết phải có sự ra đời của Luật Định danh và xác thực điện tử để có thể luật hóa quyền tự bảo vệ danh tính của công dân trên không gian mạng". Đề nghị Tổ soạn thảo xem xét, cân nhắc thêm vì nội dung Điều 21 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) được viện dẫn không quy định khái niệm "quyền tự bảo vệ danh tính".	Tiếp thu, nghiên cứu chính lý, hoàn thiện hồ sơ.
II	BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH			

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1	Chính sách 1	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tại Mục II (Đánh giá tác động của chính sách): Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, làm rõ nội hàm từng chính sách đề xuất, phạm vi điều chỉnh, mục tiêu quản lý và cơ chế thực hiện của từng chính sách để có cơ sở đánh giá cụ thể, đầy đủ các tác động liên quan theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, đề nghị rà soát, bổ sung cơ sở, nguồn trích dẫn thông tin, cập nhật số liệu sử dụng trong Báo cáo, đặc biệt đối với các nhận định mang tính định lượng liên quan đến chi phí, hiệu quả kinh tế - xã hội, chi phí tuân thủ và lợi ích dự kiến của chính sách nhằm bảo đảm tính khách quan, minh bạch và thuyết phục của hồ sơ chính sách.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã rà soát, làm rõ nội hàm từng chính sách; bổ sung nguồn trích dẫn và cập nhật số liệu cho nhận định định lượng. Về phạm vi điều chỉnh của chính sách đã được nêu cụ thể tại dự thảo Tờ trình chính sách. Việc xây dựng dự thảo Tờ trình chính sách, báo cáo đánh giá tác động chính sách thực hiện theo quy định của pháp luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 187/2025/NĐ-CP)
2	Chính sách 1	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	+ Tại trang 16 dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo nhận định "việc mở rộng phạm vi định danh và xác thực điện tử sang các hoạt động, sự kiện, giao dịch và hành vi có thể phát sinh nguy cơ chồng chéo hoặc giao thoa với các quy định của nhiều luật	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã rà soát, điều chỉnh bổ sung lại nội dung chính sách rõ ràng hơn, cụ thể, việc giới hạn chỉ quy định về định danh và xác thực điện tử chỉ với một số nhóm đối tượng, làm phát sinh khoảng

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			chuyên ngành hiện hành như Luật Công chứng,..., Luật Các tổ chức tín dụng cùng các quy định về dân sự, thương mại và quản lý chuyên ngành khác". Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, đánh giá tác động chi tiết, cụ thể đối với việc lựa chọn giải pháp tại Chính sách 1, trong đó có đề xuất giải pháp cụ thể để xử lý trường hợp nêu trên. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nhận định này có hay không mâu thuẫn với nhận định tại trang 17 dự thảo Báo cáo "cần xác định rõ cơ chế định danh và xác thực điện tử trong văn bản này chỉ đóng vai trò hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ xác minh danh tính, tính toàn vẹn và độ tin cậy của giao dịch, sự kiện, hành vi trên môi trường số; không thay thế giá trị pháp lý, thủ tục hoặc thẩm quyền điều chỉnh của các luật chuyên ngành hiện hành".	trồng pháp lý đối với các yếu tố chưa được định danh, xác thực (phi vật chất, hành vi, giao dịch, dữ liệu), khi đó những đối tượng còn lại phải điều chỉnh phân tán trong các văn bản pháp luật chuyên ngành mới gây chồng chéo. Ngoài ra, bổ sung cơ quan soạn thảo cũng bổ sung àm rõ vai trò "hạ tầng kỹ thuật" của cơ chế định danh điện tử
3	Chính sách 1	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	+ Tại nội dung b1 tác động tích cực về kinh tế-xã hội của Chính sách 1 (trang 12, 13): đề nghị lược bỏ nội dung liên quan đến NAPAS ("Đồng thời... minh chứng	Tiếp thu ý kiến tham gia đã lược bỏ nội dung liên quan đến NAPAS

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			cho hiệu quả của hạ tầng định danh điện tử trong thúc đẩy tài chính toàn diện và bao trùm xã hội") do nội dung này chủ yếu phản ánh sự tăng trưởng hoạt động thanh toán điện tử và xu hướng thanh toán không dùng tiền mặt; chưa có cơ sở thể hiện mối quan hệ trực tiếp giữa số liệu giao dịch qua NAPAS với hiệu quả của chính sách định danh và xác thực điện tử.	
4	Chính sách 1	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	(iii) Đề nghị làm rõ căn cứ, phương pháp xác định và nguồn dữ liệu đối với một số nhận định định lượng trong Báo cáo, ví dụ như: "chi phí đầu tư, vận hành và duy trì các cơ sở dữ liệu, hệ thống quản lý phân tán hiện ước tính khoảng 2.000 – 3.000 tỷ đồng mỗi năm", "khoảng trống này có thể tương đương mức chi phí xã hội và cơ hội kinh tế bị bỏ lỡ lên tới tới 40.000 – 50.000 tỷ đồng/năm (trang 14)"; "cơ chế xác thực toàn diện giúp giảm 30–40% chi phí liên quan đến eKYC, phòng chống rửa tiền (AML), xác minh giao dịch, kiểm soát rủi ro và xử lý tranh chấp" (trang 18)...	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã bổ sung căn cứ, nguồn cho số liệu định lượng; rà soát đánh giá tác động gián tiếp chính sách mới; cập nhật mốc thời gian, số liệu, văn bản.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			(iv) Đề nghị rà soát lại các nội dung đánh giá tác động tích cực và tiêu cực để bảo đảm phản ánh đúng bản chất của hoạt động đánh giá chính sách, theo hướng làm rõ: việc ban hành chính sách mới sẽ tạo ra tác động gì, đặc biệt là tác động đối với hệ thống pháp luật (tính thống nhất đối với hệ thống pháp luật), mức độ thay đổi so với hiện trạng; chi phí tuân thủ, lợi ích đạt được hoặc rủi ro phát sinh đối với cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân. Hiện nay, một số nội dung đánh giá còn mang tính mô tả thực trạng hoặc nêu khó khăn chung, chưa thể hiện rõ mối liên hệ trực tiếp với tác động do chính sách mới mang lại. Ví dụ tại nội dung đánh giá tiêu cực đối với Giải pháp 2 của Chính sách 1 (trang 19): "Về kinh tế, việc thiếu cơ chế định danh và xác thực điện tử toàn diện đối với các đối tượng phi vật chất khiến Nhà nước gặp khó khăn trong quản lý, giám sát và thu thuế đối với các giao dịch số, đặc biệt là thương mại điện tử, bất động sản số, tài sản số và các giao dịch xuyên biên giới". Nội dung này về bản chất là đánh	

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			giá hạn chế của thực trạng hiện nay, chưa phân ảnh cụ thể tác động tiêu cực phát sinh từ phương án chính sách được đề xuất. (v) Đề nghị rà soát, cập nhật các mốc thời gian, số liệu và văn bản mới nhất để làm rõ hơn cho các nội dung đánh giá tại dự thảo, ví dụ: Thông tin tại trang 12 dự thảo Báo cáo dẫn "việc triển khai xác thực sinh trắc học bắt buộc thông qua VNeID theo Quyết định 2345/QĐ-NHNN" — lưu ý Quyết định 2345/QĐ-NHNN đã được thay thế bởi Thông tư số 50/2024/TT-NHNN ngày 31/10/2024 của Thống đốc NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 77/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025); thông tin tại trang 21 dẫn "Thiệt hại do lừa đảo trực tuyến năm 2024 ước tính 18.900 tỷ đồng"; thông tin tại trang 31 dẫn "chỉ riêng tháng 02/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ghi nhận, cảnh báo và xử lý 862 cuộc tấn công mạng vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam"; thông tin tại trang 59 dẫn "đến tháng 7/2025, 43 tiện ích đã được tích hợp trên VNeID".	

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
5	Chính sách 1	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	+ Về việc định danh và xác thực điện tử đối với các đối tượng tồn tại dưới dạng phi vật chất: Khoản 2 Điều 48 Luật Công nghiệp, công nghệ số quy định: "Thẩm quyền, nội dung quản lý tài sản số tại khoản 1 Điều này; phân loại tài sản số tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 47 của Luật này được thực hiện theo quy định của Chính phủ phù hợp với thực tiễn, yêu cầu quản lý trong ngành, lĩnh vực.". Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Chính phủ chưa có quy định hướng dẫn cụ thể về việc phân loại tài sản số, thẩm quyền, nội dung quản lý tài sản số. Do vậy, đề nghị cân nhắc việc mở rộng phạm vi định danh và xác thực điện tử đối với các đối tượng phi vật chất, trong đó có tài sản số.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu quy định dự thảo Luật, trong đó giao Chính phủ quy định chi tiết về danh mục định danh và xác thực điện tử bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn.
6	Chính sách 1	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Xem xét đưa định danh điện tử cho đối tượng vật chất + phi vật chất vào luật, nên thiết kế theo nhiều lớp: (i) định danh cá nhân/pháp nhân; (ii) mã định danh số cho tài sản, dữ liệu, thiết bị, mô hình AI; (iii) chứng thư xác thực cho tuyên bố quyền,	Tiếp thu Ghi nhận đồng thuận; tiếp tục rà soát hồ sơ bảo đảm hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			nguồn gốc; (iv) bản ghi nguồn gốc cho hình ảnh/video; (v) mã sự kiện cho giao dịch, hành vi. Thách thức lớn nhất là tích hợp vào hệ thống CNTT hiện hữu.	
7	Chính sách 1	Bộ Khoa học và Công nghệ	Luật Giao dịch điện tử quy định giao dịch bằng phương tiện điện tử (không hạn chế ngành, lĩnh vực) trong khi Chính sách 1 cũng dự kiến điều chỉnh "...giao dịch trong quản lý nhà nước, kinh tế - xã hội số". Đề nghị giải trình và phân định rõ, bảo đảm thống nhất hệ thống pháp luật.	Tiếp thu ý kiến tham gia, Luật Giao dịch điện tử quy định việc thực hiện giao dịch bằng các phương tiện điện tử. Trong khi đó, Luật Định danh và xác thực điện tử quy định phương thức định danh và xác thực điện tử phục vụ nhiều hoạt động giao dịch, hành vi... là phù hợp với quy định nêu trên. Cơ quan soạn thảo đã bổ sung nội dung giải trình, phân định phạm vi điều chỉnh trong Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động rõ ràng về việc định danh và xác thực điện tử quốc gia, không trùng lặp với phạm vi điều chỉnh giao dịch điện tử của Luật Giao dịch điện tử.
8	Chính sách 1	Bộ Khoa học	Việc đề xuất "quy định phạm vi, đối tượng	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		và Công nghệ	được định danh và xác thực điện tử một cách toàn diện, bao quát toàn bộ các đối tượng trong quản lý nhà nước và hoạt động kinh tế - xã hội, bảo đảm mỗi đối tượng được cấp một mã định danh duy nhất” có thể dẫn đến việc hạn chế quyền của tổ chức, cá nhân trong sử dụng tài khoản định danh điện tử, thiếu đồng bộ với quy định tại Điều 46, Luật Giao dịch điện tử (Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn sử dụng tài khoản giao dịch điện tử phù hợp với nhu cầu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.). lựa chọn sử dụng tài khoản giao dịch điện tử phù hợp với nhu cầu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.). g hợp pháp luật có quy định khác.). Ví dụ như việc định danh tên miền: Theo mô hình quản trị Internet quốc tế, tên miền là tài nguyên kỹ thuật của Hệ thống máy chủ tên miền (DNS - Domain Name System) phục vụ truy cập và tổ chức không gian Internet, không được thiết kế như mã	soạn thảo sẽ rà soát những đối tượng như tên miền, địa chỉ mạng... đã đáp ứng yêu cầu như một mã định danh duy nhất để phân biệt với đối tượng khác, do đó không cần tạo lập mã định danh cho đối tượng này. Trong quá trình xây dựng hồ sơ án Luật, cơ quan soạn thảo sẽ chỉnh lý trong dự thảo Luật cho phù hợp.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			định danh pháp lý duy nhất. Tên miền có thể chuyển nhượng, thay đổi mục đích sử dụng và vận hành xuyên biên giới, trong khi định danh pháp lý mang tính ổn định và nội luật quốc gia; do đó khó áp dụng thống nhất cơ chế định danh tên miền trên Internet toàn cầu.	
9	Chính sách 1	Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng	Báo cáo cần hoàn thiện theo hướng đánh giá sâu hơn tác động pháp lý, KT-XH và quyền con người. Phạm vi chính sách đang rất rộng; đề nghị đánh giá kỹ tính cần thiết, tính khả thi, mức độ can thiệp của Nhà nước với từng nhóm đối tượng; bổ sung đánh giá tác động đối với quyền riêng tư, dữ liệu cá nhân và quyền tự do giao dịch trên môi trường số.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã bổ sung trong Báo cáo đánh giá tác động phân tích, đánh giá sâu hơn tác động pháp lý, kinh tế - xã hội và quyền con người; làm rõ tính cần thiết, tính khả thi, mức độ can thiệp của Nhà nước đối với từng nhóm đối tượng; bổ sung đánh giá tác động đối với quyền riêng tư, dữ liệu cá nhân và quyền tự do giao dịch trên môi trường số.
10	Chính sách 1	TW Hội Cựu chiến binh Việt Nam	(Phần I “Xác định vấn đề” – 1) Phạm vi chính sách đang quá rộng; mở rộng đối tượng định danh đến cả đối tượng phi vật chất, có khả năng biến Luật thành luật	Tiếp thu ý kiến tham gia, tuy nhiên, việc định danh độc lập cho hoạt động, sự kiện, giao dịch và hành vi là chìa khóa để quản lý xã

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			khung của toàn bộ không gian số, chồng chéo, xung đột với các luật chuyên ngành. Đề nghị thu hẹp phạm vi đối tượng định danh, tập trung vào chủ thể, các đối tượng cần quản lý nhà nước, cần xác thực trong giao dịch điện tử; không đưa hoạt động, sự kiện, giao dịch, hành vi thành đối tượng định danh độc lập.	hội số theo thời gian thực. Khi các yếu tố này có mã định danh riêng có thể truy vết tuyệt đối, chống giả mạo và tự động hóa cao qua hợp đồng thông minh. Đây là nền tảng cốt lõi để ngăn chặn gian lận, giảm tranh chấp pháp lý và nâng cao tối đa trách nhiệm giải trình trong không gian số. Phạm vi mở rộng đến cả đối tượng phi vật chất là định hướng chính sách nhằm bảo đảm thực hiện đồng bộ; dự thảo và chính sách tiếp cận theo hướng mọi đối tượng đều được định danh điện tử. Tuy nhiên, để đảm bảo triển khai thực hiện, dự thảo Luật sẽ giao Chính phủ quy định danh mục đối tượng định danh điện tử bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn.
11	Chính sách 1	TW Hội Cựu chiến binh Việt	(Phần I – 2) Cần rà soát tính hợp hiến và quyền riêng tư: dự thảo nghiêng về quản	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Nam	lý, kiểm soát, truy vết, xác thực bắt buộc; phần bảo vệ quyền con người, quyền riêng tư còn mờ nhạt. Đề nghị bổ sung: “Việc mở rộng phạm vi định danh và xác thực điện tử phải đồng thời bảo đảm nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư, giới hạn mục đích sử dụng dữ liệu và cơ chế kiểm soát quyền lực trong khai thác hệ thống định danh số quốc gia”.	vào báo nguyên tắc: việc mở rộng phạm vi định danh và xác thực điện tử phải đồng thời bảo đảm bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư, giới hạn mục đích sử dụng dữ liệu và cơ chế kiểm soát quyền lực trong khai thác hệ thống định danh số quốc gia; làm rõ tính hợp hiến của chính sách.
12		TW Hội Cựu chiến binh Việt Nam	(Chính sách 1 – phạm vi) Đề nghị tiếp tục rà soát, làm rõ khái niệm và phạm vi các đối tượng “phi vật chất”, “hành vi”, “sự kiện”, “giao dịch”, tránh quy định quá rộng, trừu tượng; xác định rõ phạm vi của Luật là thiết lập hạ tầng định danh và xác thực điện tử quốc gia, tránh chồng chéo với luật chuyên ngành (GDĐT, Dữ liệu, An ninh mạng...).	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã tiếp tục rà soát, làm rõ khái niệm và nội hàm các đối tượng “phi vật chất”, “hành vi”, “sự kiện”, “giao dịch” để bảo đảm minh bạch, đồng thời bổ sung giải trình làm rõ ranh giới với Luật giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu, Luật An ninh mạng nhằm tránh chồng chéo. Không thu hẹp phạm vi: giữ định hướng mở rộng theo chính sách để bảo đảm thực hiện đồng bộ.
13	Chính sách 1	TW Hội Cựu	đề nghị làm rõ: cơ chế phối hợp giữa các	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		chiến binh Việt Nam	cơ quan quản lý; trách nhiệm bảo vệ hệ thống dữ liệu quốc gia; tiêu chuẩn an ninh, an toàn hạ tầng định danh; cơ chế ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng và rò rỉ dữ liệu quy mô lớn.	soạn thảo đã bổ sung làm rõ trong Báo cáo cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý; trách nhiệm bảo vệ hệ thống dữ liệu quốc gia; tiêu chuẩn an ninh, an toàn hạ tầng định danh; cơ chế ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng và rò rỉ dữ liệu quy mô lớn.
14	Chính sách 1	Bộ Tư pháp	Chính sách Luật được đánh giá theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) nhưng đánh giá tác động của các giải pháp được lựa chọn chưa thực sự thống nhất với nội dung giải pháp, chẳng hạn như: Chính sách 1, hồ sơ đề xuất giải pháp áp dụng cơ chế định danh, xác thực đối với nhiều nhóm chủ thể, hoạt động, sự kiện, giao dịch khác nhau. Tuy nhiên, nội dung đánh giá tác động mới chủ yếu tập trung đối với một số nhóm đối tượng (địa điểm, tài sản số, dữ liệu số...)... Bên cạnh đó, nội dung đánh giá tác động đối với hệ thống pháp luật còn mang tính	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã rà soát, bổ sung hoàn thiện báo cáo, theo đó bổ sung phân tích tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với Luật Căn cước, Luật Giao dịch điện tử; mở rộng đánh giá tác động cho đầy đủ nhóm đối tượng. Đồng thời, rà soát bổ sung quy định về sửa đổi, bổ sung các Luật có liên quan tại dự thảo Luật: Luật Giao dịch điện tử, Luật Căn cước, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa....

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			khái quát, chủ yếu dừng ở việc nhận định mà chưa có phân tích cụ thể về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của từng chính sách, giải pháp với hệ thống pháp luật hiện hành. Trong khi đó, hồ sơ Chính sách Luật đề xuất nhiều giải pháp có liên quan trực tiếp đến các lĩnh vực đã được điều chỉnh bởi các luật khác nhau như: Luật Căn cước, Luật Giao dịch điện tử... nhưng tại nội dung đánh giá tác động lại chưa xác định. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, nghiên cứu chỉnh lý giải pháp, đặc biệt là các giải pháp được lựa chọn cần cụ thể hơn nội dung quy định để có cơ sở cho việc xây dựng dự án Luật sau này.	
15	Chính sách 1	Bộ Tư pháp	Một là, phạm vi thực hiện định danh điện tử là tương đối rộng, tại hồ sơ Chính sách Luật đề xuất bổ sung đối tượng định danh điện tử nhưng tại nội dung đánh giá tác động Chính sách mới đánh giá tác động đối với việc định danh tài sản số, dữ liệu số (trang 25 dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Luật). Tại hồ sơ	- Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã rà soát, đánh giá tất cả các đối tượng được định danh. Việc giao, giao Chính phủ quy định chi tiết danh mục các đối tượng nhằm bảo đảm lộ trình triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn. Dự thảo Luật

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Chính sách Luật chưa xác định nội hàm/phạm vi thực hiện việc định danh đối với các đối tượng này mà giao Chính phủ quy định chi tiết danh mục các đối tượng... Trong khi đó, các đối tượng định danh nêu trên có phạm vi/nội hàm rộng, có thể do nhiều chủ thể khác nhau quản lý (theo từng giai đoạn) như: đối tượng... Trong khi đó, các đối tượng định danh nêu trên có phạm vi/nội hàm rộng, có thể do nhiều chủ thể khác nhau quản lý (theo từng giai đoạn) như: định danh nêu trên có phạm vi/nội hàm rộng, có thể do nhiều chủ thể khác nhau quản lý (theo từng giai đoạn) như: + Đối tượng là sản phẩm, hàng hóa, vật chất khác chưa rõ sẽ định danh theo sản phẩm, hàng hóa, vật chất hay theo lô hàng, cũng chưa xác định được việc định danh do chủ thể nào có trách nhiệm thực hiện (do tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hay bán sản phẩm tại Bản Thuyết minh mới quy định thẩm quyền của cơ quan nhà	đã có khung đối tượng định danh tại Điều 7; Luật Định danh và xác thực điện tử chỉ cung cấp khung kỹ thuật, không điều chỉnh quyền sở hữu. - Cơ quan soạn thảo cũng làm rõ nội hàm, tiêu chí và danh mục đối tượng, bảo đảm đồng bộ với dự thảo Nghị định định danh sản phẩm, hàng hóa, cụ thể như: + Với sản phẩm hàng hóa có thể định danh với sản phẩm hàng hóa riêng lẻ hoặc theo lô, mẻ của sản phẩm tùy theo tính chất của sản phẩm đó.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			nước thực hiện định danh điện tử đối với sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao); định danh với sản phẩm, hàng hóa, vật chất là thành phẩm cuối cùng hay đối với từng thành phần trong sản phẩm... Trong khi đó, liên quan đến thẩm quyền định danh sản phẩm, hàng hóa, dự thảo Nghị định định danh sản phẩm, hàng hóa quy định việc định danh điện tử đối với sản phẩm, hàng hóa được thực hiện bởi trung tâm dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng quốc gia về định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa (khoản 1 Điều 8). o); định danh với sản phẩm, hàng hóa, vật chất là thành phẩm cuối cùng hay đối với từng thành phần trong sản phẩm... Trong khi đó, liên quan đến thẩm quyền định danh sản phẩm, hàng hóa, dự thảo Nghị định định danh sản phẩm, hàng hóa quy định việc định danh điện tử đối với sản phẩm, hàng hóa được thực hiện bởi trung tâm dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng quốc gia về định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa (khoản	+ Tiếp thu ý kiến tham gia, bổ sung quy trình định danh đối với những đối tượng này trong báo cáo đánh giá tác động luật.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			1 Điều 8). Trong khi đó, liên quan đến thẩm quyền định danh sản phẩm, hàng hóa, dự thảo Nghị định định danh sản phẩm, hàng hóa quy định việc định danh điện tử đối với sản phẩm, hàng hóa được thực hiện bởi trung tâm dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng quốc gia về định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa (khoản 1 Điều 8). + Đối tượng là hoạt động, sự kiện, giao dịch, hành vi, tương tác giữa các đối tượng, nhưng chưa rõ hoạt động, sự kiện, giao dịch, hành vi, tương tác giữa các đối tượng nào sẽ phải thực hiện định danh, chủ thể thực hiện định danh (cả hai bên của hoạt động, giao dịch, sự kiện phải đồng thời thực hiện định danh...); hơn nữa, việc xác định theo sự kiện, hành vi, tương tác giữa các đối tượng là rộng, khó xác định có thể dẫn đến cách hiểu mọi sự kiện, hành vi, tương tác giữa các đối tượng trong hoạt động hàng ngày cũng sẽ phải thực hiện	+ Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu, bổ sung quy định về quản lý nhà nước trong lĩnh vực định danh và xác thực điện tử, trong đó xử lý các quy định về tổ chức cung cấp dịch vụ có giá trị tương tự dịch vụ định danh và xác thực điện tử ở luật này tại các quy định pháp luật chuyên ngành khác; phân định trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công an và các bộ, ngành khác đối với các tổ chức này. Đồng thời, quy định cụ thể về các tổ chức có giá trị tương đương.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			định danh. + Về tổ chức thực hiện định danh điện tử, tại khoản 2 Điều 8 Bản Thuyết minh dự kiến đề xuất việc định danh điện tử (ngoài những đối tượng do cơ quan nhà nước thực hiện) sẽ do các tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận thực hiện hoạt động định danh điện tử thực hiện. Trong khi đó, trên thực tiễn, trong nhiều lĩnh vực cụ thể thì các tổ chức, doanh nghiệp cũng phải thiết lập các hệ thống để quản lý, lưu trữ đối với các hoạt động, giao dịch... như: ngân hàng (hoạt động chuyển/nhận tiền...); sàn thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử (các giao dịch mua bán...); tổ chức viễn thông... Vì vậy, để tránh xáo trộn, đề nghị nghiên cứu đề ghi nhận những tổ chức đã đáp ứng điều kiện như tổ chức thực hiện hoạt động định danh điện tử được thực hiện định danh điện tử đối với các đối tượng do mình quản lý. Bên cạnh đó, như đã nêu, hiện nay dự thảo Nghị định định danh sản phẩm, hàng hóa	

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			giao Trung tâm dữ liệu quốc gia thực hiện định danh điện tử trên cơ sở thông tin thông qua Nền tảng quốc gia về định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Do đó, đề nghị rà soát, đánh giá để bổ sung thêm cách thức thực hiện định danh điện tử tự động thông qua thông tin của đối tượng đã có sẵn trên hệ thống/nền tảng số	
16	Chính sách 1	Bộ Tư pháp	Thứ ba, việc định danh các đối tượng rộng, đặc biệt là các đối tượng như hoạt động, sự kiện, hành vi... làm gia tăng chi phí vận hành, trong khi đó, các hoạt động này diễn ra hàng ngày. Bên cạnh đó, tăng thêm gánh nặng tuân thủ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phải thực hiện định danh điện tử. Như đã nêu, theo hồ sơ Chính sách Luật thì các đối tượng tại khoản 2, 3, 4 Điều 8 Bản Thuyết minh sẽ phải thực hiện định danh điện tử thông qua tổ chức định danh điện tử, đồng thời, tổ chức định danh điện tử sẽ phải kết nối dữ liệu định danh điện tử với cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực (khoản 2 Điều 33). Như vậy, tổ	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát, nghiên cứu với quy định pháp luật về định danh và xác thực điện tử của nước ngoài. Luật đã quy định rõ nhóm đối tượng bắt buộc định danh do nhà nước định danh và nhóm theo nhu cầu do các đối tượng khác thực hiện. Mô hình định danh tập trung gắn dữ liệu quốc gia là lựa chọn chính sách cốt lõi, những lĩnh vực có độ rủi ro cao theo quy định của pháp luật chuyên ngành, cụ thể:

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			chức, doanh nghiệp, cá nhân có thể sẽ phải tăng thêm chi phí tuân thủ khi phải thực hiện định danh điện tử đối với các sản phẩm, hàng hóa, thiết bị, hoạt động... Hơn nữa, theo nghiên cứu kinh nghiệm một số nước tại hồ sơ Chính sách Luật đối tượng định danh điện tử tập trung cơ quan, tổ chức, cá nhân; địa điểm; tài sản số... (mục I.2 trang 8 dự thảo Tờ trình); đồng thời, các nước cũng ghi nhận nhiều hình thức định danh điện tử (như tài khoản định danh điện tử, tài khoản giao dịch điện tử...) mà không thực hiện định danh điện tử tập trung (trừ Singapore). Do đó, đề nghị nghiên cứu thêm để lựa chọn mô hình phù hợp.	- Cơ quan nhà nước trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện hoạt động định danh điện tử đối với các đối tượng sau: cơ quan, tổ chức, cá nhân, địa điểm, không gian, Đối tượng mà thông tin định danh thuộc phân loại dữ liệu cốt lõi hoặc dữ liệu quan trọng theo quy định của Luật Dữ liệu; Đối tượng được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận quyền sở hữu hoặc sử dụng; đối tượng là sản phẩm hàng hóa có mức độ rủi ro cao theo quy định pháp luật về chất lượng, sản phẩm hàng hóa và đối tượng khác theo quy định của Chính phủ; Đối tượng thuộc bí mật nhà nước do cơ quan quản lý bí mật nhà nước quyết định việc thực hiện định danh. - Tổ chức, doanh nghiệp thực hiện định danh đối với các đối tượng còn lại và theo nhu cầu.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				Ngoài ra, cơ quan soạn thảo cũng rà soát, bổ sung vào dự thảo báo cáo đánh giá chi phí tuân thủ để thực hiện.
17	Chính sách 1	Bộ Tư pháp	về hoạt động định danh điện tử, tại khoản 1 Điều 9 Bản Thuyết minh đưa ra hoạt động định danh điện tử gồm các giai đoạn trong vòng đời của danh tính điện tử, trong khi đó, một số đối tượng định danh điện tử (như: sản phẩm, hàng hóa, thiết bị...) hiện nay cũng được quản lý theo các tài liệu, giấy tờ được cấp (giấy phép/chứng chỉ/văn bản), ví dụ như: Điều 55 Luật Dược năm 2016 (được sửa đổi, bổ sung năm 2024) quy định về giấy phép đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Luật An toàn thực phẩm quy định việc đăng ký bản công bố hợp quy đối với một số loại thực phẩm (Điều 17, 18...); Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa quy định hàng hóa rủi ro cao phải thực hiện chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (điểm d khoản 4 Điều 5); Nghị	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã sửa đổi, bổ sung theo hướng các được cấp cho các sản phẩm, hàng hóa, thiết bị thông tin nằm trong danh tính của sản phẩm, hàng hóa, thiết bị đó.

Handwritten signature/initials

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa quy định về hệ chiếu số của sản phẩm... Nhưng tại khoản 3 Điều 9 mới chỉ yêu cầu đối tượng định danh này phải liên kết với danh tính điện tử của chủ thể sở hữu hoặc quản lý hợp pháp mà chưa rõ mối quan hệ với các văn bản được cấp cho các sản phẩm, hàng hóa, thiết bị này. Do đó, đề nghị nghiên cứu thêm để bảo đảm tính thống nhất.	
18	Chính sách 1	Bộ Tư pháp	Thứ sáu, cần đánh giá kỹ lưỡng tác động của việc mở rộng phạm vi, đối tượng định danh, xác thực điện tử, làm rõ những đối tượng bắt buộc và khuyến khích định danh, xác thực điện tử; có lộ trình triển khai phù hợp, bảo đảm tính khả thi (khả năng đáp ứng của hạ tầng công nghệ, nguồn tài chính và nhân lực); cân bằng giữa mục tiêu quản lý và giảm thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của tổ chức, cá nhân (trong đó có chi phí kinh doanh của doanh nghiệp);	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã đánh giá kỹ lưỡng tác động của việc mở rộng phạm vi, đối tượng định danh, xác thực điện tử, làm rõ những đối tượng bắt buộc và khuyến khích định danh, xác thực điện tử; có lộ trình triển khai phù hợp, bảo đảm tính khả thi (khả năng đáp ứng của hạ tầng công nghệ, nguồn tài chính và nhân lực); cân bằng giữa mục

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			đồng thời, cần nhắc giao Chính phủ quy định lộ trình cụ thể.	tiêu quản lý và giám thủ tục hành chính, chỉ phí tuân thủ của tổ chức, cá nhân (trong đó có chi phí kinh doanh của doanh nghiệp); đồng thời, cần nhắc giao Chính phủ quy định lộ trình cụ thể.
19	Chính sách 1	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Điện Biên	- Về phạm vi, đối tượng được định danh và xác thực điện tử: Đoàn ĐBQH tỉnh Điện Biên nhất trí với đề xuất mở rộng phạm vi, đối tượng được định danh và xác thực điện tử theo hướng toàn diện, bao quát các chủ thể, đối tượng trong quản lý nhà nước và hoạt động kinh tế - xã hội; bảo đảm mỗi đối tượng được cấp một mã định danh duy nhất, bao gồm: cơ quan, tổ chức, cá nhân; đối tượng tồn tại dưới dạng vật chất, phi vật chất; địa điểm, không gian; hoạt động, sự kiện, giao dịch, hành vi. Tuy nhiên, tại dự thảo báo cáo đánh giá tác động chính sách, Bộ Công an cũng đã nhận định, việc triển khai định danh và xác thực điện tử theo giải pháp được lựa chọn có thể tạo ra áp lực rất lớn đối với hệ thống pháp luật do nhiều quy định chưa ghi nhận đầy đủ các	Tiếp thu ý kiến tham gia, trong quá trình xây dựng dự án luật, cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu thiết kế lộ trình và các quy định chuyển tiếp phù hợp để tránh gây xáo trộn trong áp dụng pháp luật.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			khái niệm như tài sản số, dữ liệu số; đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn, có thể làm gia tăng chi phí đối với doanh nghiệp... Do đó, cần thiết kế lộ trình và các quy định chuyển tiếp phù hợp để tránh gây xáo trộn trong áp dụng pháp luật. Đoàn ĐBQH tỉnh Điện Biên đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, thể chế hoá các quy định trong dự thảo Luật để triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp được lựa chọn đối với từng chính sách; đồng thời giao Chính phủ quy định lộ trình triển khai thực hiện việc định danh và xác thực điện tử phù hợp với tình hình thực tiễn để đảm bảo tính khả thi của Luật.	
20	Chính sách 1	VCCI	Về phạm vi đối tượng định danh và nghĩa vụ liên kết danh tính bắt buộc: Kiến nghị Dự thảo cần thể hiện rõ nguyên tắc quản lý theo rủi ro, theo đó nghĩa vụ định danh và liên kết bắt buộc chỉ áp dụng đối với những nhóm đối tượng, lĩnh vực thực sự cần thiết vì lý do an ninh, an toàn, quản lý nhà nước, còn lại nên theo cơ chế	Tiếp thu ý kiến tham gia, trong quá trình xây dựng dự án Luật cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu quy định cụ thể tại dự thảo Luật.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tự nguyện hoặc khuyến khích. Đồng thời, cần giới hạn rõ phạm vi giao dịch làm phát sinh nghĩa vụ liên kết bắt buộc tại Điều 19 để tránh cách hiểu bao trùm mọi giao dịch, bảo đảm nhất quán với nguyên tắc tham gia định danh là tự nguyện đã được khẳng định tại khoản 9 Điều 4. Phạm vi cụ thể nên giao Chính phủ quy định theo lộ trình, song các tiêu chí xác định phạm vi cần được luật định để doanh nghiệp dự liệu được nghĩa vụ của mình.	
21	Chính sách 2	VCCI	Báo cáo đánh giá tác động hiện tập trung phân tích khá thuyết phục các lợi ích vĩ mô (tiết kiệm chi phí xã hội, chống thất thu, phòng chống gian lận), nhưng chưa lượng hóa tương xứng chi phí tuân thủ ở cấp độ vi mô mà từng doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, phải gánh chịu khi thực hiện các nghĩa vụ định danh, liên kết và đồng bộ dữ liệu mà Dự thảo đặt ra. VCCI kiến nghị bổ sung phân tích chi phí tuân thủ này làm cơ sở thiết kế lộ trình và các biện pháp hỗ trợ phù hợp.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã bổ sung phần đánh giá chi phí tuân thủ ở cấp doanh nghiệp (nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa) trong Báo cáo đánh giá tác động từ đó làm cơ sở thiết kế lộ trình và biện pháp hỗ trợ các doanh nghiệp này.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
22	Chính sách 2	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đối với CSDL quốc gia về định danh và xác thực điện tử, đề nghị nghiên cứu Điều 40 Luật Giao dịch điện tử để Chính sách 2 bảo đảm thống nhất. Về “Cấp chữ ký số và phương thức xác thực khác phục vụ dịch vụ công, chuyển đổi số”: đề nghị làm rõ cơ chế cấp chữ ký số công cộng/chuyên dùng công vụ và sự phối hợp quản lý.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã rà soát, đối chiếu Điều 40 Luật Giao dịch điện tử để bổ sung bảo đảm thống nhất giữa quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử với Luật Giao dịch điện tử. Đồng thời, cơ quan soạn thảo đã bổ sung làm rõ trong Báo cáo cơ chế cấp, quản lý chữ ký số công cộng và chữ ký số chuyên dùng công vụ cùng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan.
23	Chính sách 2	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị: (a) xem xét cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đầu tư, ứng dụng dịch vụ, hạ tầng – Nhà nước trực tiếp định danh đối tượng cốt lõi (cơ quan, cá nhân, không gian) và dữ liệu an ninh, bí mật quốc gia; (b) làm rõ ranh giới pháp lý, trách nhiệm khi tích hợp nhiều chức năng giao dịch, thanh toán trên VNeID; (c) bổ sung cơ chế liên thông, hợp tác quốc tế, công nhận danh tính/kết quả xác thực nước	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã bổ sung làm rõ trong Báo cáo đánh giá tác động: (a) cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đầu tư, ứng dụng dịch vụ và hạ tầng (phù hợp Chính sách 3), Nhà nước trực tiếp định danh đối tượng cốt lõi và dữ liệu an ninh, bí mật quốc gia. Các cơ chế khuyến khích đối với nhóm này

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			ngoài theo mức độ tin cậy tương đương.	được áp dụng theo quy định pháp luật về khoa học đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; (b) ranh giới pháp lý, trách nhiệm khi tích hợp nhiều chức năng giao dịch, thanh toán trên VNeID; (c) cơ chế liên thông, hợp tác quốc tế, công nhận danh tính/kết quả xác thực nước ngoài theo mức độ tin cậy tương đương.
24	Chính sách 2	TW Hội Cựu chiến binh Việt Nam	Luật Căn cước 2023 đã quy định khá đầy đủ về tài khoản định danh điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, chia sẻ và kết nối; cần tránh “luật khung chống luật khung”. Đề nghị bổ sung nguyên tắc: “Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử được xây dựng trên cơ sở kế thừa, khai thác và đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của Luật Căn cước.”	Tiếp thu ý kiến tham gia, bổ sung vào Báo cáo đánh giá tác động (Chính sách 2) nguyên tắc Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử khai thác, kết nối, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các Cơ sở dữ liệu khác để tránh đầu tư trùng lặp, “luật khung chống luật khung”. Diễn đạt bám dự thảo: kết nối, chia sẻ theo Luật Dữ liệu (Điều 31 khoản 2), các Cơ sở dữ liệu cung cấp/đồng bộ dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về định

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				danh và xác thực điện tử (Điều 33 khoản 3). Tiếp thu Bổ sung lập luận cho Giải pháp 3: không chỉ đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước mà còn hình thành hạ tầng số dùng chung quốc gia phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; việc triển khai gắn với cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, kiểm soát quyền truy cập và giám sát khai thác dữ liệu.
25	Chính sách 2	TW Hội Cựu chiến binh Việt Nam	(Đề nghị bổ sung lập luận: Giải pháp 3 không chỉ giải quyết yêu cầu quản lý nhà nước mà còn hình thành hạ tầng số dùng chung quốc gia phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; việc triển khai phải đi đôi với cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, kiểm soát quyền truy cập và giám sát khai thác dữ liệu.	
26	Chính sách 2	Bộ Tư pháp	Thứ tư, về việc bổ sung định danh điện tử là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, theo hồ sơ Chính sách Luật để thực hiện hoạt động định danh điện tử thì tổ chức phải được cấp giấy chứng nhận thực hiện hoạt động định danh điện tử. Trong khi đó, hiện nay, tại phụ lục danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện (số thứ tự 79) ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, điều chỉnh tại dự thảo Luật Định danh và xác thực điện tử, theo đó, quy định các điều kiện bảo đảm để cung cấp dịch vụ định danh điện tử mà không yêu cầu việc phải được cấp giấy chứng nhận, đồng thời, bổ sung quy định về việc hậu kiểm nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			đầu tư kinh doanh có điều kiện trong đó chỉ quy định kinh doanh xác thực điện tử là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Do đó, việc bổ sung thêm ngành, nghề kinh doanh định danh điện tử là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện cần cân nhắc thêm để bảo đảm phù hợp với chủ trương cắt giảm thủ tục hành chính	nhà nước trong lĩnh vực này.
27	Chính sách 2	Bộ Tư pháp	liên quan đến hệ thống thông tin phục vụ hoạt động định danh và xác thực điện tử thì hiện nay có nhiều hệ thống khác nhau, cùng thực hiện chức năng lưu trữ, quản lý, khai thác hoặc xác thực thông tin phục vụ các hoạt động định danh khác nhau (gồm cả cơ sở dữ liệu, nền tảng định danh và xác thực điện tử...).Do đó, đề nghị có phương án xử lý, tránh trùng lặp	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, đánh giá các cơ sở dữ liệu có cùng thực hiện chức năng lưu trữ, quản lý, khai thác hoặc xác thực thông tin phục vụ các hoạt động định danh và xác thực điện tử để quy định phù hợp, tránh trùng lặp mà vẫn đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước.
28	Chính sách 2	Bộ Tư pháp	về phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia dữ liệu định danh và xác thực điện tử, cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến bổ sung quy định về phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia dữ liệu định danh và xác thực	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ không quy định mới về phí khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Định danh và xác thực điện tử mà dẫn chiếu quy định của pháp luật phí

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			điện tử tại hồ sơ Chính sách Luật, đồng thời, tại Điều 35 Bản Thuyết minh quy định đối tượng thanh toán chi phí và giao Chính phủ quy định. Tuy nhiên, liên quan đến phí sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia, Điều 44 Luật Dữ liệu đã quy định Phí khai thác và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác và giao Bộ Tài chính quy định vào mục XIII phần A phụ lục số 01 kèm theo Luật Phí, lệ phí. Do đó, giải pháp này là cần nhắc thêm	và lệ phí và Điều 44 Luật Dữ liệu.
29	Chính sách 2	Bộ Tư pháp	Thứ ba, về đăng ký định danh điện tử, khoản 1 Điều 10 Bản Thuyết minh dự kiến quy định chủ thể danh tính đăng ký định danh với cơ quan nhà nước nhưng theo khoản 2, 3, 4, 5 Điều 7 Bản Thuyết minh thì đối tượng định danh ngoài cơ quan, tổ chức, cá nhân thì còn các đối tượng khác, vì vậy, đề nghị nghiên cứu chính lý để đảm bảo thống nhất trong quá trình thực hiện. Thứ tư, về thu thập, kiểm tra, đối soát và chuẩn hóa thông tin về đối tượng, Điều 11	- Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ chỉnh lý, bổ sung quy định việc đăng ký định danh điện tử với cơ quan nhà nước của các đối tượng khác để bảo đảm thống nhất nhất trong quá trình triển khai thực hiện.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Bản Thuyết minh dự kiến quy định nội dung thu thập, kiểm tra, đối soát và chuẩn hóa thông tin về đối tượng nhưng chưa quy định rõ chủ thể có trách nhiệm thực hiện các công việc này. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung	- Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, bổ sung quy định chủ thể có trách nhiệm thực hiện thu thập, kiểm tra, đối soát và chuẩn hóa thông tin về đối tượng.
30	Chính sách 3	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	(ii) Đối với Chính sách 3: Tại Giải pháp 3 đề xuất một số đối tượng áp dụng bắt buộc định danh và xác thực điện tử theo "Mô hình nhà nước", trong đó bao gồm các "đối tượng theo quy định của pháp luật chuyên ngành yêu cầu phải thực hiện hoạt động định danh điện tử theo mô hình tập trung" là chưa đảm bảo rõ ràng. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, làm rõ phạm vi thực hiện hoạt động định danh và xác thực điện tử giữa mô hình Nhà nước do các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện và mô hình công – tư, xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp được phép thực hiện hoạt động định danh điện tử.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã làm rõ phạm vi mô hình Nhà nước và mô hình công – tư

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
31	Chính sách 3	Đoàn DBQH TP Hải Phòng	Đề nghị lượng hóa chi phí đầu tư hạ tầng, chuyển đổi dữ liệu, kết nối hệ thống, chi phí của doanh nghiệp khi tham gia hoặc sử dụng dịch vụ định danh, xác thực điện tử; nhất là tác động đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; cần làm rõ hơn tác động của cơ chế "mã định danh duy nhất" đối với các hệ thống mã số chuyên ngành hiện có; có phương án chuyển đổi, liên thông, xử lý dữ liệu cũ và tránh phát sinh thủ tục mới cho người dân, doanh nghiệp. Hiện tại, các đánh giá về chi phí tuân thủ pháp luật đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử (FIDO, các tổ chức ngân hàng, viễn thông) còn mang tính định tính, chưa định lượng cụ thể, vì vậy đề nghị có thẻ bỏ sung một chương mục phân tích độc lập về "Chi phí hạ tầng và gánh nặng tài chính đối với doanh nghiệp".	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã bổ sung nội dung đánh giá Chi phí hạ tầng và gánh nặng tài chính đối với doanh nghiệp đối với các giải pháp 1, 2 của từng chính sách; lượng hóa tối thiểu: (i) đầu tư hạ tầng nền tảng, (ii) tích hợp hệ thống của DN, (iii) tuân thủ FIDO/biometric.
32	Chính sách 3	TW Hội Cựu chiến binh Việt Nam	Chưa đánh giá tác động tài chính: Đề nghị bổ sung đánh giá "Tác động ngân sách và chi phí tuân thủ". Trong đó, phân tích rõ: Ngân sách nhà nước; xã hội hóa và chi phí	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã rà soát, bổ sung đánh giá tác động ngân sách và chi phí tuân thủ. Trong đó, phân tích rõ:

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			vận hành.	Ngân sách nhà nước; xã hội hóa và chi phí vận hành.
33	Chính sách 3	TW Hội Cựu chiến binh Việt Nam	Cần phân định rõ “định danh gốc” do Nhà nước quản lý với “dịch vụ định danh và xác thực điện tử” do tổ chức, doanh nghiệp cung cấp; làm rõ cơ chế pháp lý đối với mô hình xác thực tự chủ (truy xuất nguồn gốc danh tính, phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, bảo vệ dữ liệu cá nhân); bổ sung quy định phân tầng mức độ tin cậy của dịch vụ xác thực phù hợp từng loại giao dịch và mức độ rủi ro.	Tiếp thu ý kiến tham gia, làm rõ trong Báo cáo việc phân định “định danh gốc” do Nhà nước quản lý với “dịch vụ định danh và xác thực điện tử” do tổ chức, doanh nghiệp cung cấp; bổ sung quy định phân tầng mức độ tin cậy của dịch vụ xác thực theo từng loại giao dịch và mức độ rủi ro, gắn yêu cầu truy xuất nguồn gốc danh tính, phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và bảo vệ dữ liệu cá nhân.
34	Chính sách 3	Bộ Tư pháp	Cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất giải pháp theo mô hình Nhà nước thiết lập nền tảng, điều phối liên thông; tổ chức, doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ. Trong khi đó, theo quy định của Luật Đầu tư năm 2025, Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP thì kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử được xác định là ngành, nghề kinh doanh	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, nghiên cứu và nhận thấy cần thiết phải quy định chính sách về xác thực điện tử bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong công tác quản lý nhà nước. Đối với dịch vụ này, vẫn coi là một ngành nghề đầu tư

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			có điều kiện (hoạt động này đang được điều chỉnh bởi Nghị định số 69/2024/NĐ-CP, trong đó quy định về hoạt động xác thực điện tử tại Điều 19 và Điều 20, dịch vụ xác thực điện tử từ Điều 22 đến Điều 27). Do đó, đề xuất quy định xác thực điện tử tại hồ sơ Chính sách Luật là cần cân nhắc thêm.	kinh doanh được xã hội hóa. Cơ quan soạn thảo sẽ bổ sung quy định các điều kiện tối thiểu để được cung cấp dịch vụ nhằm phục vụ công tác hậu kiểm (<i>không cấp giấy phép/giấy xác nhận được cung cấp dịch vụ</i>)
35	Chính sách 3	Bộ Tư pháp	Về chứng thư điện tử xác nhận thông tin, tại Bản Thuyết minh đề xuất liên quan đến chứng thư điện tử xác nhận thông tin, theo khoản 1 Điều 29 thì là công cụ xác minh bổ sung, được chủ thể cung cấp sau khi hoàn thành xác thực danh tính điện tử... Liên quan đến chứng thư điện tử, Luật Giao dịch điện tử cũng quy định về chứng thư điện tử, trong đó xác định chứng thư điện tử là giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ, văn bản xác nhận, văn bản chấp thuận khác do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phát hành dưới dạng dữ liệu điện tử (khoản 5 Điều 3); đồng thời quy định giá trị pháp lý của chứng thư điện tử (Điều 19), chuyển giao chứng thư điện tử (Điều	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã rà soát và thấy rằng, các quy định về định danh và xác thực điện tử không chồng chéo với quy định của Luật Giao dịch điện tử về chứng thư điện tử. Quá trình thực hiện cấp chứng thư xác nhận thông tin sẽ thực hiện theo quy định của Luật Giao dịch điện tử và Luật Dữ liệu.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			20), yêu cầu đối với lưu trữ, xử lý chứng thư điện tử (Điều 21)... Do đó, đề nghị nghiên cứu đề bảo đảm thống nhất với pháp luật về giao dịch điện tử (trường hợp xác định chứng thư điện tử xác nhận thông tin là chứng thư điện tử theo quy định của Luật Giao dịch điện tử)	
36	Chính sách 3	Bộ Tư pháp	Về việc công nhận kết quả xác thực điện tử, tại khoản 1 Điều 43 Bản Thuyết minh xác định kết quả xác thực điện tử do tổ chức nước ngoài cung cấp được xem xét công nhận có giá trị pháp lý tại Việt Nam khi đáp ứng các điều kiện về mức độ xác thực và tính tương thích về tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong khi đó, khoản 2 Điều 19 Luật Giao dịch điện tử quy định chứng thư điện tử do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp để được công nhận và sử dụng tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn theo quy định của pháp luật Việt Nam. Như vậy, Luật Giao dịch điện tử đã có quy định công nhận chứng thư điện tử do cơ quan,	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã rà soát, bổ sung thuyết minh trong báo cáo đánh giá tác động chính sách Luật để làm rõ việc công nhận kết quả xác thực điện tử do tổ chức nước ngoài thực hiện. Theo đó, việc công nhận kết quả xác thực được thực hiện theo thỏa thuận giữa Việt Nam và các nước có liên quan và hướng đến không quy định việc hợp thức hóa lãnh sự đối với kết quả xác thực để cắt giảm thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ, bảo đảm tính khả thi trên thực tế khi thực hiện xác thực số lượng lớn, theo thời gian thực,

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tổ chức nước ngoài cấp. Do đó, đề nghị nghiên cứu chỉnh lý để đảm bảo thống nhất với pháp luật giao dịch điện tử	đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong tình hình mới.
37	Ý kiến chung	Bộ Công Thương	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung, hoàn thiện Phụ lục bảng đánh giá tác động chính sách của dự án Luật Định danh và xác thực điện tử kèm theo Báo cáo đánh giá chính sách, bảo đảm đầy đủ nội dung theo quy định tại Phụ lục II Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam, nhất là trong các lĩnh vực có khối lượng giao dịch lớn, tốc độ đổi mới nhanh để bảo đảm tính khả thi, hiệu quả khi Luật có hiệu lực thi hành.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã rà soát lại toàn bộ báo cáo đánh giá tác động để phù hợp với mẫu tại Phụ lục II Thông tư số 26/2025/TT-BTP; đồng thời, bổ sung kinh nghiệm thực tiễn quốc tế về định danh và xác thực đối với lĩnh vực giao dịch lớn.
38	Ý kiến chung	Bộ Tài chính	Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung báo cáo đánh giá tác động đến ngân sách nhà nước khi xây dựng Luật Định danh và xác thực điện tử.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã bổ sung đánh giá tác động đến ngân sách nhà nước trong Báo cáo đánh giá tác động: phân tích chi phí đầu tư hạ tầng, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				về định danh và xác thực điện tử, dự kiến nguồn thu phí khai thác.
39	Ý kiến chung	TW Hội Cựu chiến binh Việt Nam	Cơ quan quản lý thống nhất: định danh số liên quan đa ngành, đa Bộ. Đề nghị Bộ Công an xác định rõ cơ chế điều phối liên ngành, phân quyền quản lý, cơ chế chia sẻ dữ liệu và cơ chế giám sát độc lập.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ bổ sung làm rõ trong Báo cáo cơ chế điều phối liên ngành, phân quyền quản lý, chia sẻ dữ liệu và giám sát; xác định Bộ Công an là cơ quan giúp Chính phủ quản lý nhà nước thống nhất, đầu mối phối hợp với các bộ, ngành liên quan trong lĩnh vực định danh và xác thực điện tử.
40		TW Hội Cựu chiến binh Việt Nam	Đề nghị bổ sung đánh giá cụ thể hơn về tăng mức đầu tư hạ tầng kỹ thuật; chi phí triển khai, vận hành; chi phí chuyển đổi của doanh nghiệp (nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ); tác động với người dân vùng sâu, vùng xa, người cao tuổi, người hạn chế tiếp cận công nghệ; có giải pháp hỗ trợ phổ cập kỹ năng số.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo bổ sung trong Báo cáo đánh giá cụ thể mức đầu tư hạ tầng kỹ thuật, chi phí triển khai, vận hành, chi phí chuyển đổi của doanh nghiệp (nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ) và tác động đối với người dân vùng sâu, vùng xa, người cao tuổi, người hạn chế tiếp cận công nghệ, kèm giải pháp

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				hỗ trợ phổ cập kỹ năng số.
41	Ý kiến chung	TW Hội Cựu chiến binh Việt Nam	Đề phù hợp Điều 21 Hiến pháp 2013 và Luật An ninh mạng, đề nghị bổ sung nguyên tắc: “Việc khai thác dữ liệu định danh điện tử phải đúng mục đích, đúng thẩm quyền, có kiểm soát truy cập và bảo đảm không xâm phạm đời sống riêng tư, bí mật cá nhân.”	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã bổ sung nguyên tắc: việc khai thác dữ liệu định danh điện tử phải đúng mục đích, đúng thẩm quyền, có kiểm soát truy cập và bảo đảm không xâm phạm đời sống riêng tư, bí mật cá nhân (phù hợp Điều 21 Hiến pháp 2013 và Luật An ninh mạng).
42	Ý kiến chung	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Điện Biên	- Về chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với vùng khó khăn và đối tượng yếu thế: Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động cho thấy việc triển khai định danh và xác thực điện tử toàn diện sẽ đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn cho hạ tầng kỹ thuật, đồng thời có thể ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận của một số nhóm người dân. Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu thiết kế trong dự thảo Luật các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và đối tượng yếu thế nhằm bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện, đồng	Tiếp thu ý kiến tham gia, trong quá trình xây dựng dự án Luật, cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu, bổ sung trong dự thảo Luật chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và đối tượng yếu thế nhằm bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện, đồng thời giúp mọi người dân có thể tiếp cận, sử dụng dịch vụ định danh và xác thực điện tử theo quy định.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thời giúp mọi người dân có thể tiếp cận, sử dụng dịch vụ định danh và xác thực điện tử theo quy định.	
2		Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa	2. Về các chính sách cụ thể. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa cơ bản thống nhất với phạm vi, đối tượng áp dụng, nội dung của 03 nhóm chính sách của Luật Định danh và xác thực điện tử; các giải pháp thực hiện chính sách theo đề xuất của Bộ Công an. Trên cơ sở 03 phương án chính sách được lựa chọn, đề nghị Cơ quan lập đề xuất chính sách tiếp tục rà soát, quy phạm hóa các chính sách bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các luật có liên quan như: Bộ luật Dân sự, Luật Căn cước, Luật Hộ tịch, Luật Doanh nghiệp, Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng.... Bên cạnh đó, cần bám sát các nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung của các dự án luật dự kiến trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ Hai, Quốc hội khóa XVI như: Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi), Luật Giao dịch hàng hóa	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			phái sinh... đối với các quy định liên quan đến định danh các nhóm đối tượng (cá nhân, tổ chức, vật chất, phi vật chất, địa điểm, giao dịch)...	
43	Ý kiến chung	VCCI	VCCI đề nghị Dự thảo khẳng định rõ vai trò luật khung, xác định rõ các hoạt động liên quan đến định danh đã có từ trước, quy định tại pháp luật chuyên ngành (liệt kê cụ thể) sẽ không thuộc phạm vi áp dụng của Luật này. Việc bảo đảm tương thích với chuẩn quốc tế (như GS1 GTIN cho hàng hóa) cũng cần được nêu thành nguyên tắc để bảo vệ năng lực xuất khẩu của doanh nghiệp, nhất là khi Liên minh châu Âu sắp áp dụng bắt buộc Hộ chiếu sản phẩm kỹ thuật số.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát kỹ lưỡng các hoạt động liên quan đến định danh đã có từ trước để trong quá trình xây dựng Luật sẽ quy định mang tính khung chung trong lĩnh vực định danh và xác thực điện tử, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, bao trùm.
44	Ý kiến chung	VCCI	VCCI kiến nghị hồ sơ chính sách xác định rõ cách thức các chủ thể được tham gia mô hình (Nhà nước đầu tư, thiết lập hệ thống, nền tảng và cơ sở hạ tầng; tổ chức, doanh nghiệp thực hiện quản trị và tổ chức triển khai hoạt động định danh trên nền tảng đó), đồng thời bổ sung nguyên tắc bảo đảm	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát kỹ lưỡng xác định rõ cách thức các chủ thể được tham gia mô hình (Nhà nước đầu tư, thiết lập hệ thống, nền tảng và cơ sở hạ tầng; tổ chức, doanh nghiệp thực hiện

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			cạnh tranh bình đẳng giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân trong phân thị trường được xã hội hóa, phù hợp với pháp luật cạnh tranh và cam kết quốc tế.	quản trị và tổ chức triển khai hoạt động định danh trên nền tảng số), đồng thời bổ sung nguyên tắc bảo đảm cạnh tranh bình đẳng giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân trong phân thị trường được xã hội hóa, phù hợp với pháp luật cạnh tranh và cam kết quốc tế trong quá trình xây dựng luật.
45	Ý kiến chung	VCCI	- Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Dự thảo, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ định danh điện tử sẽ được cấp “Giấy chứng nhận”. Tuy nhiên, Dự thảo lại không có quy định nào nhắc đến thủ tục này hoặc trao quyền cho Chính phủ quy định về vấn đề này. - Hồ sơ chính sách cũng như Dự thảo đang chưa làm rõ về cơ chế quản lý đối với lĩnh vực này là: cấp giấy phép kinh doanh hay là đáp ứng điều kiện kinh doanh mà không cần giấy phép? Đề nghị làm rõ ngay tại hồ sơ, Dự thảo cơ chế này để đảm bảo căn cứ	Tiếp thu ý kiến tham gia, trong quá trình xây dựng dự án luật cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu theo hướng quy định các điều kiện cần phải có để cung cấp dịch vụ định danh điện tử để phục vụ hậu kiểm, mà không yêu cầu cấp giấy chứng nhận theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 66.16/NQ-CP và Kết luận 18-KL/TW.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			rõ ràng cho Chính phủ quy định chi tiết - Trường thông tin trong danh tính điện tử được cấp, hệ thống và phương án thực hiện định danh điện tử trước khi cung cấp dịch vụ quy định tại khoản 3 Điều 39 cần đánh giá lại tính cần thiết. Bởi vì, trước khi cung cấp dịch vụ doanh nghiệp đã phải xin giấy chứng nhận đủ điều kiện (khoản 2 Điều 8), các điều kiện tổ chức cung cấp dịch vụ định danh điện tử đã xác định đầy đủ thông tin này rồi, việc yêu cầu phải thực hiện ang thủ tục thông báo trước khi cung cấp dịch vụ là quá mức cần thiết. Đề nghị bỏ quy định này.	
46		VCCI	Từ thực tiễn của doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, VCCI kính đề nghị Ban soạn thảo đánh giá, cân nhắc về phạm vi và cách thức áp dụng các yêu cầu này trong lĩnh vực định danh và xác thực điện tử, nhằm bảo đảm sự hài hòa với mục tiêu công nhận lẫn nhau danh tính điện tử và thúc đẩy giao dịch xuyên biên giới mà chính Dự thảo đang hướng tới. Trong quá	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát kỹ lưỡng về phạm vi và cách thức áp dụng các yêu cầu này trong lĩnh vực định danh và xác thực điện tử, nhằm bảo đảm sự hài hòa với mục tiêu công nhận lẫn nhau danh tính điện tử và thúc đẩy giao dịch xuyên biên giới mà chính Dự thảo

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			trình đó, Ban soạn thảo có thể xem xét hướng thiết kế yêu cầu lưu trữ dữ liệu theo nguyên tắc phân loại dữ liệu và mức độ rủi ro, đồng thời rà soát tính tương thích với các cam kết của Việt Nam tại CPTPP, EVFTA về luồng dữ liệu xuyên biên giới, trên cơ sở vận dụng phù hợp các ngoại lệ an ninh quốc gia. Cách tiếp cận cân nhắc thấu đáo các yếu tố này sẽ giúp vừa bảo đảm yêu cầu quản lý, vừa duy trì sức hấp dẫn của môi trường đầu tư.	đang hướng tới.
47		VCCI	Đề nghị bổ sung nguyên tắc VneID đóng vai trò hạ tầng nền tảng, ưu tiên kết nối, mở giao diện lập trình ứng dụng cho doanh nghiệp khai thác, hơn là trực tiếp cạnh tranh ở các lớp dịch vụ thương mại mà thị trường có thể đảm nhiệm. Cách tiếp cận này vừa phù hợp với định hướng xã hội hóa của Chính sách 3, vừa bảo vệ tính cạnh tranh lành mạnh.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ bổ sung nguyên tắc VneID đóng vai trò hạ tầng nền tảng, ưu tiên kết nối, mở giao diện lập trình ứng dụng cho doanh nghiệp khai thác, hơn là trực tiếp cạnh tranh ở các lớp dịch vụ thương mại mà thị trường có thể đảm nhiệm.
48	Ý kiến chung	VCCI	Về nghĩa vụ đồng bộ dữ liệu và phí khai thác dữ liệu. Chính sách phí khai thác, sử dụng dữ liệu (Điều 35) cần được xây dựng	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu xây dựng minh bạch, hợp lý, phản ánh đúng

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			minh bạch, hợp lý, phản ánh đúng chi phí và tránh tạo gánh nặng cho hoạt động kinh doanh dựa trên dữ liệu	chi phí và tránh tạo gánh nặng cho hoạt động kinh doanh dựa trên dữ liệu
49	Ý kiến chung	VCCI	Về quy định đối với hệ thống trí tuệ nhân tạo: để tránh chồng lấn và bảo đảm tính khả thi, các yêu cầu này cần được thiết kế đồng bộ với pháp luật về trí tuệ nhân tạo theo nguyên tắc phân loại rủi ro, không tạo thêm một tầng tuân thủ riêng biệt làm tăng chi phí cho doanh nghiệp công nghệ trong nước vốn đang là lực lượng nòng cốt phát triển các giải pháp này.	Tiếp thu ý kiến tham gia, trong quá trình xây dựng dự án Luật cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu thiết kế đồng bộ với pháp luật về trí tuệ nhân tạo.
50	Ý kiến chung	VCCI	kính đề nghị Ban soạn thảo lưu ý bảo đảm rằng những vấn đề có tính nguyên tắc, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ và chi phí tuân thủ của doanh nghiệp được thể hiện ngay trong Luật, đặc biệt là các tiêu chí, nguyên tắc xác định phạm vi các nghĩa vụ như đối tượng phải định danh bắt buộc, giao dịch bắt buộc xác thực, hay lĩnh vực bắt buộc chấp nhận chứng thư điện tử. Việc luật định các tiêu chí khung này giúp doanh nghiệp dự liệu được nghĩa vụ của	Tiếp thu ý kiến tham gia, trong quá trình xây dựng dự án Luật cơ quan soạn thảo sẽ quy định những vấn đề có tính nguyên tắc, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ và chi phí tuân thủ của doanh nghiệp được thể hiện ngay trong Luật.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			mình, đồng thời định hướng cho việc xây dựng các văn bản dưới luật. Bên cạnh đó, để cộng đồng doanh nghiệp có thể đánh giá đầy đủ tác động, VCCI đề nghị trong quá trình soạn thảo, cơ quan chủ trì xây dựng và công bố đồng thời các dự thảo nghị định quy định chi tiết những nội dung cốt lõi để lấy ý kiến song song với dự thảo Luật.	
51	Ý kiến chung	VCCI	Về điều khoản chuyển tiếp: Thời hạn 18 tháng để các tổ chức đang cung cấp dịch vụ đáp ứng điều kiện mới (Điều 50) có thể là thách thức đối với nhiều doanh nghiệp, đặc biệt khi phải đồng thời đầu tư hạ tầng, chuẩn hóa quy trình và thực hiện các nghĩa vụ liên kết, đồng bộ dữ liệu. VCCI đề nghị cân nhắc kéo dài và phân kỳ thời hạn chuyển tiếp theo nhóm nghĩa vụ và quy mô doanh nghiệp, đồng thời bổ sung các biện pháp hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm bảo đảm tính khả thi khi triển khai.	Tiếp thu ý kiến tham gia, trong quá trình xây dựng dự án Luật cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu, đề xuất thời gian chuyển tiếp phù hợp với tình hình thực tế.
III	VỀ BÁO CÁO RÀ SOÁT VĂN BẢN			

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1		Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng	Dự thảo Báo cáo thực hiện chủ yếu theo hướng khẳng định sự phù hợp của chính sách với chủ trương của Đảng và pháp luật hiện hành, nhưng phần phân tích chưa sâu. Đề nghị làm rõ hơn những nội dung chưa thống nhất giữa dự thảo chính sách với pháp luật hiện hành về dữ liệu, giao dịch điện tử, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và pháp luật chuyên ngành. Đối với chủ trương "mỗi đối tượng có một mã định danh duy nhất", Báo cáo cần đánh giá kỹ hơn tính tương thích với hệ thống mã số chuyên ngành đang được các bộ, ngành sử dụng ổn định trong thực tiễn; phân tích rõ khả năng liên thông, kế thừa dữ liệu và lộ trình chuyển đổi để tránh phát sinh xung đột pháp lý hoặc chi phí xã hội lớn. [...] Bên cạnh đó, đề nghị phân tích cụ thể hơn mức độ tương thích giữa chính sách của dự thảo Luật với các nguyên tắc quốc tế về bảo vệ dữ liệu, xác thực điện tử xuyên biên giới, công nhận danh tính số và lưu chuyển dữ liệu quốc tế nhằm bảo đảm tính khả thi trong hội nhập và hợp tác quốc tế.	Tiếp thu ý kiến tham gia, bổ sung nội dung phân tích cụ thể về tính tương thích và khả năng liên thông của cơ chế "mỗi đối tượng một mã định danh duy nhất" nhằm bảo đảm đồng bộ với hệ thống mã số chuyên ngành và phù hợp với các thông lệ quốc tế. Đồng thời, rà soát kỹ lưỡng toàn bộ dự thảo chính sách, đổi chiều sâu với pháp luật về giao dịch điện tử, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dự thảo Luật Dữ liệu và các luật chuyên ngành liên quan để hoàn thiện các quy định, bảo đảm tính đồng bộ và thống nhất tuyệt đối trong hệ thống pháp luật hiện hành.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
2		Bộ Tài chính	Nghiên cứu, bổ sung nội dung tại khoản 1 Phần II dự thảo Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách Luật Định danh và xác thực điện tử để thống nhất với nội dung "Cơ sở chính trị" tại khoản 1 Phần I Tờ trình chính sách của Luật Định danh và xác thực điện tử.	Tiếp thu ý kiến tham gia, rà soát, bổ sung trong Tờ trình để đảm bảo đồng bộ, thống nhất.
3		Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị bổ sung trong báo cáo rà soát các nội dung liên quan đến Luật Giao dịch điện tử, Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Trí tuệ nhân tạo và các văn bản dưới luật để bảo đảm chính sách đề xuất không chồng chéo với pháp luật hiện hành; không làm thay đổi chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ ngành có liên quan.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã bổ sung rà soát Luật Giao dịch điện tử, Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Trí tuệ nhân tạo và các văn bản dưới luật tại báo cáo rà soát chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và văn bản quy phạm pháp luật.
4		Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Điện Biên	- Về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật: Đoàn ĐBQH tỉnh đánh giá cao việc Bộ Công an đã rà soát các chủ trương của Đảng, quy định pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách Luật Định danh và xác thực điện tử. Tuy nhiên, hồ sơ	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			chính sách chưa đề xuất cụ thể việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đề nghị Ban soạn thảo tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.	
5		Bộ Ngoại giao	Đối với dự thảo Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Định danh và xác thực điện tử, về nội dung rà soát điều ước quốc tế có liên quan, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý như sau: - Việt Nam hiện chưa là thành viên của Công ước Liên hợp quốc về sử dụng giao dịch điện tử trong các hợp đồng quốc tế năm 2005, do đó đề nghị chỉ tập trung rà soát, đánh giá sự tương thích của dự thảo Luật với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. - Luật mẫu UNCITRAL về Thương mại điện tử (1996, sửa đổi 1998) và Luật mẫu UNCITRAL về Chữ ký điện tử (2001) không phải là điều ước quốc tế, do đó đề nghị lược bỏ. - Kế hoạch tổng thể về Cộng đồng kinh tế	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, bổ sung, hoàn thiện Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Định danh và xác thực điện tử

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			ASEAN 2025 (AEC Blueprint 2025) không phải là điều ước quốc tế, do đó đề nghị lược bỏ. - Đề nghị tiếp tục rà soát, bổ sung các điều ước quốc tế có liên quan khác mà Việt Nam là thành viên như Hiệp định chung về Thương mại Dịch vụ (GATS) thuộc hệ thống WTO, Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC), Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC), Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng, các khuyến nghị của Lực lượng Đặc nhiệm Tài chính (FATF) về chống rửa tiền, Khung quản trị dữ liệu số ASEAN (ASEAN Framework on Digital Data Governance)...	
IV	VỀ BÁO CÁO TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ			
1	Chính sách 2	Bộ Ngoại giao	Đối với dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về định danh và xác thực điện tử: Dự thảo định hướng phát triển ứng dụng VNeID trở thành nền tảng tích hợp đa dịch vụ (siêu ứng dụng), trong đó bao gồm chức năng	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, bổ sung đánh giá về cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu nhằm bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu cá nhân trong nội dung chính sách

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			cung cấp chữ ký điện tử, tiến tới mở rộng áp dụng xác thực điện tử đối với phần lớn thủ tục hành chính. Trong bối cảnh đó, yêu cầu về bảo mật, an toàn hệ thống cơ sở dữ liệu và bảo vệ thông tin cá nhân cần được đặc biệt quan tâm, với khuôn khổ pháp lý rõ ràng, đầy đủ. Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc xây dựng, bổ sung thêm một chính sách riêng về cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu nhằm bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu cá nhân.	2.
2	Chính sách 2	Bộ Ngoại giao	Trên thực tế, ứng dụng VNeID chưa thiết lập cơ chế mở dài IP quốc tế để cung cấp dịch vụ xác thực điện tử xuyên biên giới. Hạn chế này dẫn đến việc các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và công dân Việt Nam ở nước ngoài không thể truy cập, kết nối và khai thác ứng dụng, tiện ích của VNeID để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến theo hướng cắt giảm giấy tờ thay thế bằng dữ liệu trong các Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, dùng chung. Bên cạnh đó, do thiếu sự đồng bộ về hạ tầng xác thực từ nền tảng lõi, các dịch vụ công	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ bổ sung vào dự thảo Báo cáo tổng kết Luật.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			trục tuyến phục vụ người Việt Nam ở nước ngoài của Bộ Ngoại giao chưa thể kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu với các CSDL quốc gia, dùng chung trong nước. Do đó, đề nghị Quý Bộ bổ sung nội dung này vào phần khó khăn, vướng mắc để làm cơ sở đề xuất các giải pháp, phù hợp, có tính khả thi và đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay. (Nghiên cứu, đề xuất lộ trình và giải pháp kỹ thuật cụ thể (phương án mở IP quốc tế hoặc cơ chế xác thực thay thế cho công dân ở nước ngoài) nhằm sớm tháo gỡ “nút thắt”, tạo điều kiện để các bộ, ngành hoàn thành chỉ tiêu cải cách thủ tục hành chính.)	
3	Chính sách 3	Bộ Ngoại giao	Đề nghị cơ quan soạn thảo xác định rõ và xây dựng thành nguyên tắc chung đối với việc xây dựng các chính sách liên quan đến định danh và xác thực điện tử cần hướng tới: một mặt đơn giản hóa thủ tục hành chính đối với người dân, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho khối tư nhân; đồng thời nâng cao chất lượng công tác quản lý của cơ quan nhà nước. Ví dụ, đối với các thủ tục hành chính, cần đảm bảo các chủ thể	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, cập nhật bổ sung các nguyên tắc chung về định danh và xác thực điện tử trong quá trình xây dựng dự thảo Luật. Theo đó, việc định danh điện tử là cần thiết đáp ứng yêu cầu đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, đồng thời phục vụ xây

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thực hiện các thủ tục này được phép lựa chọn cách thức thực hiện thủ tục (trực tiếp, trực tuyến, qua bưu điện) phù hợp với nhu cầu và khả năng đáp ứng của công nghệ, tránh trường hợp chủ thể bị đặt vào tình trạng “bắt buộc” phải định danh điện tử để có thể thực hiện các thủ tục hành chính liên quan.	dựng Chính phủ số, kinh tế số.
4	Ý kiến chung	Bộ Tài chính	Bổ sung nội dung tại khoản 2 phần III dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về định danh và xác thực điện tử để thống nhất với nội dung "Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện chính sách" tại Phần VII dự thảo Tờ trình chính sách của Luật Định danh và xác thực điện tử.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã rà soát, bổ sung khoản 2 phần III dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về định danh và xác thực điện tử để thống nhất với nội dung "Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện chính sách" tại Phần VII dự thảo Tờ trình chính sách của Luật Định danh và xác thực điện tử.
5	Ý kiến chung	Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng	Dự thảo Báo cáo chủ yếu phản ánh kết quả triển khai nhưng chưa đánh giá đầy đủ các rủi ro pháp lý phát sinh trong thực tiễn, đặc biệt là nguy cơ lộ lọt, lạm dụng dữ liệu cá	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã bổ sung đánh giá rủi ro pháp lý, trách nhiệm của các đơn vị có liên quan; bổ sung đánh

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			nhân, xác thực sai thông tin, tấn công mạng và trách nhiệm pháp lý của các chủ thể liên quan. Đề nghị bổ sung đánh giá toàn diện hơn về cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư và kiểm soát việc khai thác dữ liệu số. [...] Dự thảo Báo cáo đã phản ánh tình trạng dữ liệu chưa đồng bộ, kết nối còn hạn chế và việc yêu cầu công dân xuất trình giấy tờ đã số hóa; tuy nhiên, chưa đánh giá đầy đủ trách nhiệm của cơ quan quản lý, người đứng đầu và cơ chế xử lý đối với tình trạng cát cứ dữ liệu, chậm kết nối hoặc gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Đề nghị lượng hóa chi phí đầu tư, vận hành hệ thống và hiệu quả kinh tế - xã hội của chính sách.	giá toàn diện hơn về cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư và kiểm soát việc khai thác dữ liệu số. Đồng thời, lượng hóa chi phí đầu tư, vận hành hệ thống và hiệu quả kinh tế - xã hội của chính sách.
6	Ý kiến chung	UBND Tây Ninh	Điều chỉnh lỗi tại nội dung điểm b) Khoản, vướng mắc và hạn chế mục 3, phần II, dự thảo Báo cáo tổng kết: "...Tám là, sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI) tạo ra các công nghệ giả mạo/sinh trắc học (Deepfake, Deepvoice) đặt ra thách thức lớn đối với độ chính xác và an toàn của các dịch vụ xác	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu bổ sung trong qua trình xây dựng hồ sơ Luật và giao Chính phủ quy định lộ trình, chính sách hỗ trợ phù hợp.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thực điện tử.”	
V	VỀ BÁO CÁO LÔNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI			
1	Ý kiến chung	Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng	Dự thảo Báo cáo hiện chủ yếu khẳng định việc bảo đảm nguyên tắc không phân biệt giới trong quá trình xây dựng Luật, nhưng phần đánh giá tác động thực chất của chính sách đối với từng nhóm giới còn khá khái quát. Đề nghị bổ sung phân tích cụ thể hơn về khả năng tiếp cận định danh điện tử, dịch vụ số và xác thực điện tử của phụ nữ, người cao tuổi, người yếu thế và nhóm có hạn chế về kỹ năng; đánh giá rõ nguy cơ phát sinh "bất bình đẳng số" trong quá trình triển khai chính sách. [...] Dự thảo Báo cáo chưa phân tích đầy đủ tác động giới đối với cơ chế thu thập, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu cá nhân. Định danh điện tử gắn với dữ liệu sinh trắc học và dữ liệu giao dịch số có thể tác động trực tiếp đến quyền riêng tư và an toàn thông tin của cá nhân, đặc biệt đối với phụ nữ và trẻ em trong môi trường số. Đề nghị bổ sung đánh giá về cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo Bổ sung Mục phân tích "Bất bình đẳng số" đánh giá tác động giới đối với cơ chế thu thập, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu sinh trắc.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			ngừa lộ lọt thông tin và nguy cơ bị lợi dụng trên không gian mạng.	
VI	VỀ BẢN THUYẾT MINH QUY PHẠM HÓA CHÍNH SÁCH			
1	Chính sách 1	Đoàn DBQH TP Hải Phòng	(Chính sách 1) Việc mở rộng phạm vi định danh với dữ liệu, tài sản số, giao dịch, hành vi, không gian và đối tượng phi vật chất khác chưa được luận giải đầy đủ về tính cần thiết, cơ sở pháp lý và giới hạn quản lý nhà nước; chưa đánh giá đầy đủ nguy cơ chồng lấn Luật Dữ liệu, Bộ luật Dân sự và luật chuyên ngành. Đề nghị rà soát phạm vi theo hướng tập trung vào chủ thể tham gia quan hệ pháp luật. (nội dung này đồng bộ vào F2)	Không tiếp thu (đã quy định trong luật) Không bổ sung bằng quy phạm pháp luật này. Nội dung giới hạn phạm vi định danh và cơ chế chống chồng lấn với Luật Dữ liệu, Bộ luật Dân sự, luật chuyên ngành đã được phản ánh tại Điều 3 khoản 2, Điều 4, Điều 5, Điều 7 khoản 3 điểm c, Điều 8 khoản 1 điểm b và Điều 6 khoản 10 dự thảo; giữ định hướng mở rộng phạm vi. Phản luận giải đưa vào tờ trình và báo cáo đánh giá tác động.
2	Chính sách 1	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Dự thảo Luật đang xây dựng theo hướng điều chỉnh phạm vi rất rộng, bao gồm định danh đối với cá nhân, tổ chức, tài sản, dữ liệu, giao dịch, hành vi, không gian...	Tiếp thu Rà soát, đánh giá đầy đủ chi phí tuân thủ phát sinh đối với tổ chức tín dụng → bổ sung phân tích chi

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Theo báo cáo tác động nhận định, việc xây dựng Luật định danh và xác thực điện tử có thể giúp giảm các chi phí liên quan đến ngành ngân hàng như eKYC, AML... Tuy nhiên, dự thảo Luật có đặt ra nhiều nghĩa vụ về cập nhật, đồng bộ, bảo đảm khả năng kết nối, liên thông... Trên thực tế, để đáp ứng các yêu cầu này, các tổ chức tín dụng sẽ phải đầu tư nâng cấp về hạ tầng công nghệ thông tin, an ninh mạng, lưu trữ dữ liệu và nâng cấp hệ thống vận hành. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, đánh giá đầy đủ chi phí tuân thủ phát sinh nhằm bảo đảm tính thống nhất giữa mục tiêu giảm chi phí và các nghĩa vụ tuân thủ được đặt ra trong dự thảo Luật.	phí tuân thủ trong Báo cáo ĐGTD.
3	Chính sách 1	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lào Cai	1. Đối với Chính sách 1 của dự thảo thuyết minh đã bước đầu thể hiện định hướng xây dựng cơ chế định danh và xác thực điện tử thống nhất, đồng bộ, bảo đảm mỗi đối tượng được cấp một mã định danh duy nhất, đồng thời mở rộng phạm vi áp dụng không chỉ đối với cá nhân, cơ quan, tổ chức mà còn bao gồm địa điểm, vị trí,	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			không gian, đối tượng tồn tại dưới dạng vật chất, phi vật chất, cũng như các hoạt động, sự kiện, giao dịch, hành vi trong môi trường số. Tuy nhiên, nội dung chính sách hiện vẫn còn tương đối rộng, khái quát, một số khái niệm như “đối tượng phi vật chất”, “hành vi”, “tương tác”, “sự kiện” còn có phạm vi mờ, nếu không quy định rõ sẽ rất dễ chồng chéo với các quy định hiện hành. Đề nghị Ban soạn thảo khi xây dựng dự thảo Luật Định danh và xác thực điện tử nên nghiên cứu bổ sung các nguyên tắc về phân loại và giới hạn phạm vi đối tượng định danh; phân tầng mức độ định danh, xác thực theo tính chất và mức độ rủi ro của từng nhóm đối tượng; đồng thời làm rõ cơ chế quản lý vòng đời của mã định danh điện tử, trách nhiệm kiểm soát, khai thác, chia sẻ dữ liệu và nguyên tắc phân định với cơ chế quản lý chuyên ngành nhằm bảo đảm tính khả thi, đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện.	
4	Chính sách 2	Đoàn ĐBQH	(Chính sách 2) Hồ sơ chưa làm rõ cơ chế kiểm soát truy cập dữ liệu, giới hạn mục	Không tiếp thu (đã quy định trong

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		TP Hải Phòng	đích sử dụng, trách nhiệm giải trình và trách nhiệm pháp lý khi lộ lọt/sử dụng sai dữ liệu. Với định hướng VNED thành “siêu ứng dụng quốc gia”, cần đánh giá đầy đủ rủi ro tập trung dữ liệu, an ninh hệ thống và phụ thuộc vào một nền tảng duy nhất.	luật) Không bổ sung bảng quy phạm pháp luật này. Kiểm soát truy cập, giới hạn mục đích, trách nhiệm giải trình và pháp lý khi lộ lọt đã có tại Điều 4 (khoản 4, khoản 10), Điều 6 khoản 2, Điều 32, Điều 34 khoản 3; an ninh hệ thống, sao lưu, dự phòng, hoạt động liên tục tại Điều 31 khoản 2, Điều 32 khoản 1 điểm c, Điều 36 khoản 1 điểm c. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết đưa xuống nghị định.
5	Chính sách 2	Bộ Tài chính	Nghiên cứu, điều chỉnh quy định “đồng bộ toàn bộ dữ liệu” trong dự thảo Tờ trình chính sách của Luật Định danh và xác thực điện tử và các Điều 15, Điều 33, Điều 34 dự thảo Luật liên quan nội dung chia sẻ và đồng bộ dữ liệu theo hướng: “Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử chỉ thu thập, lưu trữ, đồng bộ các trường thông tin định danh, thuộc tính định danh và kết quả xác thực cần thiết; không	Tiếp thu Chỉnh sửa dự thảo Tờ trình và các Điều 15, 33, 34 của dự thảo Luật theo nguyên tắc tối thiểu hóa dữ liệu thu thập tại hệ thống nền tảng và sử dụng dữ liệu gốc từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành làm căn cứ xác thực.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thay thế cơ sở dữ liệu chuyên ngành; không thu thập, sao chép toàn bộ dữ liệu nghiệp vụ chuyên ngành nếu không cần thiết cho mục đích định danh, xác thực; ưu tiên sử dụng dữ liệu tại nguồn" do việc đồng bộ toàn bộ dữ liệu định danh, xác thực từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về một cơ sở dữ liệu tập trung có thể dẫn đến trùng lặp lưu trữ, phát sinh chi phí đầu tư, vận hành, tích hợp, đối soát và nguy cơ không thống nhất dữ liệu.	
6	Chính sách 2	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lào Cai	2. Đối với nội dung dự thảo của Chính sách 2, đã bước đầu thể hiện định hướng xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử thống nhất, phát triển VNeID thành nền tảng số quốc gia phục vụ quản lý danh tính điện tử, xác thực điện tử, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức, góp phần giảm thủ tục giấy tờ và thúc đẩy chuyển đổi số. Đề hiện thực hóa đầy đủ mục tiêu này, đề nghị Ban soạn thảo khi xây dựng dự thảo Luật nghiên cứu hoàn thiện theo hướng bổ sung các nguyên tắc về tái sử dụng dữ liệu dùng	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			chung theo cơ chế “một lần khai báo, nhiều lần sử dụng” đối với các dữ liệu đã được cơ quan nhà nước xác thực hợp pháp; phân quyền khai thác, truy cập dữ liệu theo chức năng, nhiệm vụ và kiểm soát chặt chẽ việc chia sẻ dữ liệu thông qua cơ chế lưu vết, giám sát, truy cứu trách nhiệm. Đồng thời, cần làm rõ nguyên tắc kết nối, liên thông dữ liệu theo hướng đồng bộ nhưng không tập trung tuyệt đối nhằm hạn chế rủi ro an ninh, an toàn hệ thống; hoàn thiện quy định về chuẩn dữ liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật và khả năng liên thông bắt buộc giữa các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin.	
7	Chính sách 3	Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng	(Chính sách 3) Hồ sơ chưa làm rõ cơ chế kiểm soát doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, trách nhiệm bồi thường khi lộ lọt dữ liệu/giã mạo danh tính và cơ chế bảo vệ người sử dụng. Với dịch vụ xuyên biên giới, cần đánh giá đầy đủ yêu cầu chủ quyền dữ liệu và khả năng kiểm soát dữ liệu công dân Việt Nam lưu trữ ở nước ngoài.	Không tiếp thu (đã quy định trong luật) Không bổ sung bảng quy phạm pháp luật này. Kiểm soát doanh nghiệp theo hướng đáp ứng điều kiện và thông báo, hậu kiểm, thanh tra, định chỉ đã có tại Điều 38 đến Điều 40, Điều 45 khoản 1 điểm c (không cấp giấy chứng

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				nhận); bồi thường tại Điều 46 khoản 1 và Điều 47; xuyên biên giới, chủ quyền và lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam tại Điều 4 khoản 1, Điều 41. Trình tự, thủ tục chi tiết đưa xuống nghị định.
8	Chính sách 3	VCCI	VCCI kiến nghị hồ sơ chính sách xác định rõ cách thức các chủ thể được tham gia mô hình (1), đồng thời bổ sung nguyên tắc bảo đảm cạnh tranh bình đẳng giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân trong phần thị trường được xã hội hóa, phù hợp với pháp luật cạnh tranh và cam kết quốc tế.	Tiếp thu Sửa theo hướng "hồ sơ chính sách xác định rõ cách thức các chủ thể tham gia mô hình (1)" và bổ sung nguyên tắc không cạnh tranh → làm rõ Tờ trình / hồ sơ chính sách về sự tham gia của tổ chức ngoài nhà nước.
9	Ý kiến chung	Bộ Công Thương	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục đánh giá tác động thực tiễn, chi phí tuân thủ và khả năng triển khai cơ chế định danh hàng hóa, định danh giao dịch, truy vết giao dịch và lưu trữ dữ liệu đối với doanh nghiệp. Đặc biệt cần lưu ý nhóm nền tảng thương mại điện tử vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cá nhân	Tiếp thu Tiếp tục đánh giá tác động thực tiễn, chi phí tuân thủ, khả năng triển khai cơ chế định danh hàng hóa/giao dịch, lưu ý nền tảng TMĐT vừa và nhỏ → bổ sung Báo cáo ĐGTD.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
10	Ý kiến chung	Bộ Công Thương	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ thêm tác động tiêu cực có thể phát sinh đối với các chủ thể, hoạt động, giao dịch bất buộc định danh; đề xuất biện pháp phù hợp để bảo đảm khả năng tiếp cận, thực hiện quyền và nghĩa vụ của người dân, doanh nghiệp. Đề nghị đơn vị soạn thảo đánh giá khó khăn đối với người cao tuổi, trẻ vị thành niên, người ở khu vực có điều kiện hạ tầng số hạn chế và nhóm chủ thể kinh doanh nhỏ lẻ.	Tiếp thu Làm rõ thêm tác động tiêu cực đối với các chủ thể, hoạt động, giao dịch bất buộc định danh và đánh giá khó khăn đối với người cao tuổi, trẻ vị thành niên, người ở khu vực hạ tầng số hạn chế, nhóm kinh doanh nhỏ lẻ → bổ sung đánh giá tác động nhóm yếu thế trong Báo cáo ĐGTD (phần đề nghị nâng lên cấp Nghị định thuộc luồng dự thảo).
VII				
VỀ DỰ THẢO LUẬT				
1	điểm c khoản 1 Điều 9	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ngãi	2.2. Tại Điều 9 dự thảo Luật (Hoạt động định danh điện tử). Tại điểm c khoản 1 Điều 9 dự thảo Luật, đề nghị điều chỉnh cụm từ “Cấp mã định danh điện tử” thành “Cấp mã định danh” để đảm bảo thống nhất với định nghĩa “mã định danh” được quy định tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Luật.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu trong quá trình xây dựng dự án Luật.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
2	khoản 3 Điều 3	Kiểm toán nhà nước	Tại khoản 3 Điều 3 của Dự thảo quy định: "Mã định danh là chuỗi ký tự định danh duy nhất một đối tượng xác định, không trùng lặp, không cấp lại". Tuy nhiên, quy định "không cấp lại" dẫn đến khó triển khai trên thực tế khi phát sinh trường hợp như cấp sai mã định danh do lỗi hệ thống hoặc lỗi dữ liệu (do kỹ thuật sinh, đồng bộ sai dữ liệu từ cơ sở dữ liệu nguồn,...) dẫn đến phải hủy mã cũ, cấp lại mã định danh mới đúng. Do đó, đề xuất cân nhắc sửa đổi theo hướng "việc cấp lại mã định danh thực hiện theo điều kiện đặc biệt do Chính phủ quy định".	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật
3	điểm d khoản 1 Điều 18	Kiểm toán nhà nước	Tại điểm d khoản 1 Điều 18, đề nghị ban soạn thảo cân nhắc, xem xét bổ sung đối tượng là "Địa điểm và không gian" tại khoản 5 Điều 7 vào đối tượng có thể bị chấm dứt hiệu lực của danh tính điện tử, bởi trên thực tế có thể có trường hợp địa điểm, không gian không còn tồn tại, bị thay đổi, sáp nhập, chấm dứt khai thác hoặc không còn đáp ứng điều kiện để duy	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			trí danh tính điện tử.	
4	Điều 4	Bộ Tài chính	Bổ sung thêm nội dung sau vào Điều 4 dự thảo Luật Định danh và xác thực điện tử (dự thảo Luật): “Việc xác lập danh tính điện tử duy nhất không làm thay đổi, bãi bỏ hoặc thay thế mã số, mã định danh, số hiệu, ký hiệu nghiệp vụ chuyên ngành đã được pháp luật chuyên ngành quy định, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác. Các mã số, mã định danh chuyên ngành được kết nối, đối chiếu, ánh xạ với danh tính điện tử theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và lộ trình do Chính phủ quy định.” vào Điều 4 dự thảo Luật. Quy định này nhằm đảm bảo nội dung “mỗi đối tượng có một danh tính điện tử duy nhất” không được hiểu theo hướng “danh tính điện tử” thay thế cơ học toàn bộ các mã số, mã định danh chuyên ngành hiện hành như mã số doanh nghiệp, mã đơn vị quan hệ ngân sách, mã số hải quan, mã chứng khoán, mã tài khoản, mã tài sản công, mã hàng hóa, mã giao dịch nghiệp vụ. Do các mã này đang được sử dụng	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			trong các hệ thống quản lý chuyên ngành, nếu thay thế sẽ làm phức tạp, tăng chi phí... Đồng thời bổ sung quy định về cơ chế liên thông, ánh xạ, đối chiếu giữa danh tính điện tử quốc gia và mã chuyên ngành, thay vì yêu cầu bãi bỏ hoặc thay thế đồng loạt.	
5	Điều 7	Bộ Tài chính	Bổ sung vào Điều 7 dự thảo Luật nội dung: “Chính phủ quy định chi tiết danh mục đối tượng định danh điện tử bắt buộc, tiêu chí phân loại rủi ro, lộ trình thực hiện và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước” đối với quy định đối tượng định danh điện tử gồm cơ quan, tổ chức, cá nhân, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị, tài sản, dữ liệu, tài nguyên số, tên miền, địa chỉ mạng, ứng dụng, phần mềm, dịch vụ số, quyền tài sản, quyền sở hữu trí tuệ, tài sản số, hoạt động, sự kiện, giao dịch, hành vi, tương tác, địa điểm và không gian.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật
6	khoản 1 Điều 8	Bộ Tài chính	Bổ sung vào khoản 1 Điều 8 dự thảo Luật quy định: trường hợp dữ liệu định danh điện tử được hình thành từ cơ sở dữ liệu	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			chuyên ngành thì cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành là cơ quan chịu trách nhiệm xác nhận thuộc tính chuyên danh và xác cơ quan quản lý hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia không làm thay đổi nội dung, giá trị pháp lý của dữ liệu chuyên ngành nếu chưa có xác nhận của cơ quan chủ quản dữ liệu.	xây dựng dự án Luật
7		Bộ Ngoại giao	Đối với dự thảo Luật Định danh và xác thực điện tử: Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để làm rõ hơn phạm vi điều chỉnh của Luật đối với các hoạt động định danh và xác thực điện tử có yếu tố nước ngoài, đặc biệt là trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp hoặc sử dụng dịch vụ tại Việt Nam, nhằm bảo đảm thống nhất với các quy định của pháp luật về dữ liệu, an ninh mạng và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật
8		Bộ Ngoại giao	Về quy định đối tượng định danh điện tử, dự thảo mở rộng đối tượng định danh điện tử tới nhiều loại đối tượng vật chất, phi vật	Tiếp thu, nghiên cứu thể hiện trong dự thảo Luật và giao Chính phủ quy định lộ trình, chính sách

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			chất, hoạt động và không gian là phù hợp với xu hướng phát triển số. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định cụ thể hơn tiêu chí phân loại, lộ trình triển khai và trách nhiệm quản lý nhà nước đối với từng nhóm đối tượng để bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.	hỗ trợ phù hợp.
9	khoản 1 Điều 3	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đối với Chương I. Quy định chung: Tại khoản 1 Điều 3: Đề nghị xem xét, bổ sung danh mục thuộc nhóm “đối tượng khác” (ví dụ: thiết bị kết nối IoT, tài sản số).	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật
10	khoản 3 Điều 9	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đối với Chương II. Định danh và danh tính điện tử: Tại khoản 3 Điều 9 quy định danh tính đối tượng vật chất/phi vật chất phải “liên kết với danh tính điện tử của chủ thể sở hữu hoặc quản lý hợp pháp”. Tuy nhiên, quy trình xử lý tại Điều 11 chưa làm rõ: Khi có tranh chấp về quyền sở hữu tài sản ngoài đời thực, mã định danh điện tử của tài sản đó sẽ bị tạm dừng hay thay đổi liên kết ra sao. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về trình tự xử lý mã định danh khi tài sản có biến động về trạng thái pháp	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			lý (đang bị tranh chấp, kê biên, phong tỏa).	
11	điểm b khoản 4 Điều 14	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tại điểm b khoản 4 Điều 14: Đề nghị nghiên cứu, sửa “Đối với danh tính điện tử tự chủ: thời gian lưu trữ tối thiểu 05 năm...” thành “Đối với danh tính điện tử tự chủ: thời gian lưu trữ tối thiểu là 05 năm kể từ thời điểm chấm dứt hiệu lực danh tính, hoặc theo thời hạn quy định của pháp luật chuyên ngành đối với từng loại đối tượng được liên kết...”. Đối với các đối tượng là tài sản, dữ liệu hoặc hợp đồng điện tử có thời hạn kéo dài nhiều năm, quy định 05 năm có thể là quá ngắn, gây rủi ro mất dấu vết khi có tranh chấp pháp lý xảy ra sau đó.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật
12		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	3. Đối với dự thảo Luật Định danh và xác thực điện tử, NHNN có ý kiến như sau: (i) Góp ý chung: Dự thảo Luật đang xây dựng theo hướng điều chỉnh phạm vi rất rộng, bao gồm định danh đối với cá nhân, tổ chức, tài sản, dữ liệu, giao dịch, hành vi, không gian... Theo báo cáo tác động nhận định, việc xây dựng Luật định danh và xác	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thực điện tử có thể giúp giảm các chi phí liên quan đến ngành ngân hàng như eKYC, AML... Tuy nhiên, dự thảo Luật có đặt ra nhiều nghĩa vụ về cập nhật, đồng bộ, bảo đảm khả năng kết nối, liên thông... Trên thực tế, để đáp ứng các yêu cầu này, các tổ chức tín dụng sẽ phải đầu tư nâng cấp về hạ tầng công nghệ thông tin, an ninh mạng, lưu trữ dữ liệu và nâng cấp hệ thống vận hành. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, đánh giá đầy đủ chi phí tuân thủ phát sinh nhằm bảo đảm tính thống nhất giữa mục tiêu giảm chi phí và các nghĩa vụ tuân thủ được đặt ra trong dự thảo Luật.	
13	Điều 3	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	(ii) Góp ý chi tiết: - Tại Điều 3 (Giải thích từ ngữ): Đề nghị bổ sung làm rõ khái niệm “mã định danh quốc gia” và “mã định danh tự chủ” để bảo đảm phân biệt rõ phạm vi, tính chất pháp lý và cơ chế quản lý của từng loại mã định danh.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật
14	Khoản 4 Điều 7	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	- Tại Điều 7 (Đối tượng định danh điện tử): Khoản 4 Điều 7 đề cập đến các đối	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
15	khoản 1 Điều 12	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	tượng gồm “Hoạt động, sự kiện, giao dịch, hành vi, tương tác giữa các đối tượng” là đối tượng định danh điện tử. Tuy nhiên, quy định này hiện còn rất rộng và chưa rõ định danh giao dịch là định danh nội dung giao dịch hay định danh chủ thể giao dịch; “hành vi”, “tương tác” được hiểu theo phạm vi nào. Do trong lĩnh vực ngân hàng giao dịch thanh toán phát sinh với tần suất rất lớn, do đó cần làm rõ cơ chế định danh điện tử đối với nhóm đối tượng này. - Tại khoản 1 Điều 12 (Cấp mã định danh): Đề nghị cập nhật lại như sau: “1. Mã định danh bao gồm: a) Mã định danh quốc gia được cấp cho đối tượng tại khoản 1 Điều 8 Luật này thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia thống nhất sử dụng trong phạm vi toàn quốc và liên thông quốc tế. Mỗi đối tượng được cấp 01 mã định danh quốc gia; b) Mã định danh tự chủ được cấp cho đối tượng tại khoản 2 Điều 8 Luật này thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử do tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử	sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			quản lý, vận hành. Mỗi đối tượng được cấp 01 mã định danh tự chủ do một tổ chức cung cấp dịch vụ định danh điện tử cấp” Lý do: Khoản 3 Điều 12 đã có quy định cụ thể về số lượng mã định danh được cấp của các đối tượng.	
16	điểm b khoản 4 Điều 14	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	- Tại điểm b khoản 4 Điều 14: “b) Đối với danh tính điện tử tự chủ: thời gian lưu trữ tối thiểu 05 năm, trừ trường hợp trường hợp pháp luật khác có yêu cầu phải xóa dữ liệu”: Đề nghị quy định rõ việc lưu trữ được tính từ mốc thời gian nào để các cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật
17	điểm c khoản 1 Điều 18	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	- Tại điểm c khoản 1 Điều 18: “Tổ chức, doanh nghiệp được định danh điện tử chấm dứt hoạt động, giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật”: Đề nghị xem xét bổ sung trường hợp cơ quan, tổ chức bị sáp nhập theo quy định.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật
18	Điều 2	Bộ Khoa học và Công nghệ	(ii) Nội dung dự thảo luật hiện tại cần được rà soát, bảo đảm tính đồng bộ của dự thảo	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Luật với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (Luật Căn cước, Luật Giao dịch điện tử, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân,...), ví dụ: - Điều 2 (Đối tượng áp dụng): cần nghiên cứu, bổ sung “Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam” để đồng bộ, phù hợp với quy định tại Luật Căn cước (được xác lập số định danh cá nhân); - Điều 3 (Giải thích từ ngữ): Đề nghị rà soát, làm rõ sự khác biệt giữa các thuật ngữ: Danh tính điện tử, Chứng thư điện tử xác nhận thông tin,... trong dự thảo luật với các thuật ngữ tương tự đang được nêu tại các văn bản có liên quan như Luật Căn cước (danh tính điện tử), Luật Giao dịch điện tử (có khái niệm tương tự: chứng thư chữ ký số, chứng thư điện tử và dịch vụ tin cậy), Luật An ninh mạng.	sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật
19	Điều 7	Bộ Khoa học và Công nghệ	(iv) Điều 7 của dự thảo luật quy định mở rộng phạm vi định danh điện tử đối với nhiều loại đối tượng như tài sản vật chất, tài sản số, quyền tài sản, sự kiện, giao dịch, địa điểm, không gian..., thể hiện cách tiếp	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			cận mới, có tính mở và định hướng dài hạn. Tuy nhiên, cần làm rõ tiêu chí xác định đối tượng bắt buộc định danh điện tử; phân nhóm theo mức độ ưu tiên; quy định lộ trình áp dụng theo từng lĩnh vực và giới hạn phạm vi điều chỉnh trực tiếp của Luật đối với các nhóm đối tượng phục vụ quản lý nhà nước và giao dịch điện tử thiết yếu. Do đó, đề nghị nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung khoản 6, Điều 7 dự thảo Luật như sau: “6. Chính phủ quy định chi tiết đối tượng được định danh điện tử; tiêu chí xác lập định danh; điều kiện, phạm vi và lộ trình triển khai đối với từng nhóm đối tượng phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước, mức độ sẵn sàng của hạ tầng dữ liệu và khả năng tổ chức thực hiện; bảo đảm không chồng chéo với hệ thống định danh chuyên ngành, nguyên tắc thu thập dữ liệu tối thiểu và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.”.	
20	khoản 3 Điều 25	Bộ Khoa học và Công nghệ	(v) Tại điểm a, khoản 3 Điều 25 của dự thảo quy định: “Chỉ thu thập các yếu tố cần thiết để phục vụ mức độ xác thực yêu cầu	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			của giao dịch". Quy định này còn mang tính định tính, khó xác định trên thực tế về tính "cần thiết", dẫn đến khó khăn trong quá trình áp dụng và đánh giá tuân thủ. Nội dung này cần được nghiên cứu quy định cụ thể hơn về phạm vi, loại thông tin được phép thu thập tương ứng với từng mức độ xác thực hoặc từng loại giao dịch; hạn chế sử dụng các thuật ngữ mang tính định tính, tượng hình, để dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau.	xây dựng dự án Luật, trong đó giao Chính phủ quy định lộ trình, chính sách hỗ trợ phù hợp.
21	Điều 16	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lạng Sơn	2.1. Khai thác danh tính điện tử dựa trên mức độ bảo đảm và giá trị sử dụng (Điều 16). Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thống nhất với quy định này nhằm tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Tuy nhiên, thực tiễn hiện nay vẫn còn tình trạng một số cơ quan, đơn vị yêu cầu người dân xuất trình thêm giấy tờ bản giấy mặc dù thông tin đã được tích hợp, xác thực trên ứng dụng VNeID hoặc các hệ thống dữ liệu điện tử. Điều này làm giảm hiệu quả khai thác dữ liệu số, phát	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			sinh thủ tục không cần thiết. Đồng thời, việc duy trì song song hồ sơ giấy và dữ liệu điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính cũng tiềm ẩn nguy cơ bị lợi dụng để giả mạo giấy tờ hoặc cung cấp thông tin không thông nhất. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc tiếp nhận, khai thác dữ liệu định danh điện tử; đồng thời có cơ chế kiểm tra, giám sát và xử lý đối với trường hợp không chấp nhận kết quả định danh, xác thực điện tử hợp lệ theo quy định.	
22	khoản 2 Điều 35	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lạng Sơn	2.2. Phí khai thác dữ liệu định danh điện tử quốc gia (Điều 35). Tại khoản 2 Điều 35 dự thảo Luật quy định tổ chức, cá nhân ngoài khu vực nhà nước phải nộp phí khi khai thác dữ liệu. Tuy nhiên, dự thảo hiện chưa quy định rõ nguyên tắc xác định mức phí, phạm vi thu phí, các trường hợp miễn, giảm phí và cơ chế quản lý, sử dụng nguồn thu. Thực tiễn cho thấy, đối với các doanh nghiệp công nghệ số, ngân hàng, fintech hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ công trực	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật. Nguyên tắc thu, quản lý, sử dụng phí thực hiện theo pháp luật về dữ liệu; mức phí, và pháp luật về dữ liệu; mức phí, đối tượng miễn, giảm sẽ được quy định chi tiết tại văn bản hướng dẫn.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tuyến, nhu cầu khai thác, xác thực dữ liệu với tần suất lớn sẽ phát sinh chi phí tuân thủ cao, có thể làm tăng chi phí dịch vụ và ảnh hưởng đến người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, nếu không có cơ chế phù hợp có thể tạo ra sự chênh lệch trong khả năng tiếp cận dữ liệu giữa doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về nguyên tắc thu, quản lý và sử dụng phí bảo đảm thống nhất với pháp luật về phí và lệ phí; mức phí cần được xác định trên cơ sở bù đắp chi phí kỹ thuật hợp lý, công khai, minh bạch, không vì mục tiêu lợi nhuận. Đồng thời, nghiên cứu có cơ chế miễn, giảm phí đối với hoạt động phục vụ dịch vụ công, đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp khởi nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển hệ sinh thái số quốc gia.	
23	Điều 31	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lạng Sơn	2.3. Về nguồn lực và hạ tầng kỹ thuật phục vụ triển khai tại cấp cơ sở. - Tại Điều 31 và Điều 37 dự thảo Luật quy định về Hệ thống định danh điện tử và Ứng dụng định danh quốc gia. Đoàn đại biểu Quốc hội	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tỉnh cơ bản thống nhất với các quy định của dự thảo nhằm tạo nền tảng triển khai đồng bộ hoạt động định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Tuy nhiên, thực tế hiện nay tại một số địa phương, nhất là vùng sâu, vùng xa, điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền và trang thiết bị phục vụ tiếp nhận, xác thực dữ liệu còn hạn chế, chưa đồng bộ. Trong quá trình triển khai tại cấp cơ sở có thể phát sinh tình trạng quá tải đối với lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết thủ tục hành chính và hiệu quả khai thác dữ liệu điện tử. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về trách nhiệm bảo đảm nguồn lực, hạ tầng kỹ thuật và điều kiện triển khai thực hiện giữa Trung ương và địa phương; đồng thời có cơ chế hỗ trợ triển khai hoạt động định danh, xác thực điện tử tại vùng sâu, vùng xa, khu vực khó khăn nhằm bảo đảm tính khả thi và đồng bộ trong quá trình tổ chức thực hiện Luật. - Đồng thời, tại Điều 37 quy định mở rộng các chức năng của ứng dụng nhằm phục vụ chuyển đổi số	

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			quốc gia và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc tích hợp nhiều chức năng trên một nền tảng cũng có thể làm gia tăng rủi ro hệ thống nếu xảy ra sự cố kỹ thuật hoặc tấn công mạng trên diện rộng. Bên cạnh đó, tại một số địa phương miền núi, biên giới, hạ tầng số và kỹ năng tiếp cận công nghệ của người dân còn hạn chế. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định bảo đảm việc triển khai ứng dụng không làm hạn chế quyền tiếp cận dịch vụ công của người dân; tiếp tục duy trì phương thức hỗ trợ trực tiếp phù hợp trong giai đoạn chuyển đổi. Đồng thời, bổ sung cơ chế vận hành dự phòng, ứng cứu sự cố và kiểm soát truy cập dữ liệu nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.	
24	Điểm đ khoản 1 Điều 47	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ngãi	2.3. Tại Điều 47 dự thảo Luật (Quyền và nghĩa vụ của chủ thể danh tính điện tử). Điểm đ khoản 1 Điều 47 dự thảo Luật quy định chủ thể danh tính điện tử có quyền được thông báo kịp thời khi dữ liệu danh tính điện tử của mình bị xâm phạm. Tuy nhiên, dự thảo chưa quy định về thời hạn	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			cụ thể thực hiện việc thông báo. Do đó, đề nghị bổ sung quy định về thời hạn cụ thể (ví dụ: trong vòng 24 giờ hoặc 48 giờ kể từ khi phát hiện dữ liệu danh tính điện tử bị xâm phạm) nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, đồng thời nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý dữ liệu trong việc xử lý, khắc phục sự cố.	
25	Điều 15	Bộ Tài chính	Nghiên cứu, điều chỉnh quy định “đồng bộ toàn bộ dữ liệu” trong dự thảo Tờ trình chính sách của Luật Định danh và xác thực điện tử và các Điều 15, Điều 33, Điều 34 dự thảo Luật liên quan nội dung chia sẻ và đồng bộ dữ liệu theo hướng: “Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử chỉ thu thập, lưu trữ, đồng bộ các trường thông tin định danh, thuộc tính định danh và kết quả xác thực cần thiết; không thay thế cơ sở dữ liệu chuyên ngành; không thu thập, sao chép toàn bộ dữ liệu nghiệp vụ chuyên ngành nếu không cần thiết cho mục đích định danh, xác thực; ưu tiên sử dụng dữ liệu tại nguồn” do việc	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			đồng bộ toàn bộ dữ liệu định danh, xác thực từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về một cơ sở dữ liệu tập trung có thể dẫn đến trùng lặp lưu trữ, phát sinh chi phí đầu tư, vận hành, tích hợp, đối soát và nguy cơ không thống nhất dữ liệu.	
26	Điều 15	Bộ Tài chính	Nghiên cứu, sửa Điều 15 dự thảo Luật quy định thành “Cơ quan, tổ chức thực hiện hoạt động định danh điện tử có trách nhiệm rà soát, cập nhật thông tin về danh tính điện tử bảo đảm chính xác, kịp thời và thông báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định pháp luật về dữ liệu”. Do cần có cơ chế thông báo để đồng bộ các thông tin về danh tính điện tử cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật
27	điểm c khoản 1 Điều 32	Bộ Tài chính	Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 32 thành “Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử phải bảo đảm hoạt động ổn định, liên tục, an toàn; có phương án sao lưu, khôi phục, dự phòng đa tầng, giám sát hiệu năng và mức độ sẵn sàng đáp ứng yêu cầu phục vụ cơ quan nhà nước, dịch vụ	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			công và các hệ thống thiết yếu; kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác” nhằm đảm bảo đầy đủ nguyên tắc đảm bảo chất lượng và sao lưu, dự phòng cho việc thực hiện định danh và xác thực điện tử từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử tới các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác.	
28	khoản 1 Điều 44	Bộ Tài chính	Bỏ nội dung tại Điều 35 dự thảo Luật để đảm bảo đồng bộ, thống nhất với quy định về phí khai thác và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại Luật Dữ liệu. Cụ thể: - Tại khoản 1 Điều 44 Luật Dữ liệu quy định phí khai thác và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính. - Tại Điều 38 Luật Dữ liệu đã quy định đối tượng phải nộp và không phải nộp phí khai thác và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật. Nguyên tắc thu, quản lý, sử dụng phí thực hiện theo pháp luật về dữ liệu; mức phí, và pháp luật về dữ liệu; mức phí, đối tượng miễn, giảm sẽ được quy định chi tiết tại văn bản hướng dẫn.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			liệu tổng hợp quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. - Theo thuyết minh tại Tờ trình Chính phủ thì khoản thu phí khai thác và sử dụng dữ liệu định danh điện tử quốc gia này là khoản phí khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử. Do nội dung phí khai thác và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trong đó bao gồm cả phí khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử đã quy định cụ thể tại Luật Dữ liệu và các văn bản hướng dẫn.	
29	khoản 1 Điều 31	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đối với Chương IV. Hệ thống và nền tảng định danh và xác thực điện tử quốc gia: Tại khoản 1 Điều 31: Đề nghị, xem xét bỏ điểm d “Giao diện lập trình ứng dụng mở” hoặc đưa vào nội dung yêu cầu kỹ thuật đối với việc phát triển Hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật
30	điểm a khoản 2	Bộ Khoa học	(vi) Tại khoản 1 Điều 36 về Nền tảng định	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Điều 44	và Công nghệ	danh và xác thực điện tử, đề nghị bổ sung quy định về khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia nhằm bảo đảm thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 36 của Luật Dữ liệu. Đồng thời, về thứ tự kết nối, chia sẻ dữ liệu đề nghị quy định theo đúng trình tự được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 của Luật Dữ liệu nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.	soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật
31	Điều 49	Bộ Khoa học và Công nghệ	(vii) Đối với quy định tại Điều 49 có nội dung đề xuất sửa đổi Luật Giao dịch điện tử, bổ sung Chữ ký điện tử định danh quốc gia: Qua rà soát toàn bộ dự thảo và các tài liệu tại hồ sơ chính sách, không có nội dung đề cập đến quy định này. Đề nghị làm rõ căn cứ về việc đề xuất sửa đổi Luật Giao dịch điện tử và bổ sung quy định này. Đồng thời có thuyết minh tính tương thích, khả thi việc công nhận chữ ký điện tử định danh quốc gia, chứng thư chữ ký điện tử định danh quốc gia trong các giao dịch quốc tế đưa vào dự thảo Tờ trình Chính phủ và các Báo cáo có liên quan. Đồng	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thời, cần có nghiên cứu, đánh giá cụ thể việc phát triển một hình thức chữ ký điện tử mới (được quy định tại văn bản cấp độ luật) có phát sinh hạ tầng quốc gia, có thể gây lãng phí nguồn lực về đầu tư trong khi hạ tầng hiện có vẫn có thể đáp ứng sử dụng. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu quy định theo hình thức Chữ ký số thay vì Chữ ký điện tử để đảm bảo tối ưu hóa nguồn lực tài nguyên, hệ thống đã được đầu tư và triển khai vận hành hiện tại, không phát sinh yêu cầu đầu tư hệ thống mới, đảm bảo đồng bộ với các quy định liên quan, phù hợp với thực tiễn triển khai, vì các lý do sau: - Để đảm bảo đồng bộ với nội dung phân tích tại Chính sách 2 (nội dung tập trung đề cập đến phát triển chữ ký số). - Tại Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 đã có định hướng phát triển chữ ký số tới người dân qua Ứng	

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			dụng định danh quốc gia.	
32	điểm e khoản 2 Điều 39	UBND Tây Ninh	Đề nghị điều chỉnh quy định tại điểm e khoản 2 Điều 39: “Kết nối kỹ thuật với Hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia theo quy định tại Điều 35 của Luật này.” thành “Kết nối kỹ thuật với Hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia theo quy định tại Điều 36 của Luật này.” Lý do: - Tại Điều 35. Phí khai thác và sử dụng dữ liệu định danh điện tử quốc gia không có nội dung quy định về kết nối kỹ thuật với Hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia và dịch vụ định danh điện tử. - Tại khoản 2 Điều 36 quy định: “Tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử, cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp tham gia kết nối với Nền tảng định danh và xác thực điện tử có trách nhiệm tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ và yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn thông tin do cơ quan có thẩm quyền quy định.”	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật. Nguyên tắc thu, quản lý, sử dụng phí thực hiện theo pháp luật về phí, lệ phí và pháp luật về dữ liệu; mức phí, đối tượng miễn, giảm sẽ được quy định chi tiết tại văn bản hướng dẫn.
33	điểm e khoản 2	UBND	Đề nghị điều chỉnh quy định tại điểm e	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Điều 40	Tây Ninh	khoản 2 Điều 40: “Kết nối kỹ thuật với Hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia theo quy định tại Điều 35 của Luật này đối với trường hợp cung cấp dịch vụ xác thực theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 của Luật này.” thành “Kết nối kỹ thuật với Hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia theo quy định tại Điều 36 của Luật này đối với trường hợp cung cấp dịch vụ xác thực theo mô hình quy định tại khoản 1 Điều 21 của Luật này.” Lý do: - Tại Điều 35. Phí khai thác và sử dụng dữ liệu định danh điện tử quốc gia không có nội dung quy định về kết nối kỹ thuật với Hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia và dịch vụ định danh điện tử mà được quy định tại Điều 36... - Tại khoản 1 Điều 21 trong dự thảo Luật không có điểm a.	soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật. Nguyên tắc thu, quản lý, sử dụng phí thực hiện theo pháp luật về phí, lệ phí và pháp luật về dữ liệu; mức phí, đối tượng miễn, giảm sẽ được quy định chi tiết tại văn bản hướng dẫn.
34		UBND tỉnh Quảng Trị	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, làm rõ hơn cơ chế quản lý, kết nối, chia sẻ, đồng bộ và khai thác dữ liệu giữa Hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia với cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ, ngành	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			và địa phương; đồng thời bổ sung hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật, trách nhiệm cập nhật dữ liệu, truy xuất nguồn gốc, truy vết danh tính điện tử và lộ trình triển khai phù hợp với điều kiện thực tế nhằm đảm bảo tính thống nhất, khả thi, an toàn thông tin và hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện.	
35	Điều 46	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lạng Sơn	2.4. Về phân cấp trách nhiệm và cơ chế phối hợp xác minh thông tin. Tại Điều 46 dự thảo Luật quy định về trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo. Tuy nhiên, các quy định hiện nay chủ yếu mang tính nguyên tắc, chưa quy định cụ thể trách nhiệm, thời hạn phối hợp xác minh và cơ chế xử lý trong quá trình chia sẻ, xác minh thông tin giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan. Thực tiễn có thể phát sinh tình trạng chậm phối hợp hoặc chậm trả lời xác minh thông tin, ảnh hưởng đến thời gian giải quyết thủ tục hành chính, công tác quản lý cư trú, xác minh nhân	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
36	khoản 2 Điều 8	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ngãi	thân và phục vụ phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể về trách nhiệm, thời hạn phối hợp xác minh giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan; đồng thời quy định thời hạn trả lời xác minh thông tin nhằm bảo đảm tính khả thi và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện. 2.1. Tại Điều 8 dự thảo Luật (Mô hình thực hiện hoạt động định danh điện tử). Điều 8 quy định về “Mô hình thực hiện hoạt động định danh điện tử”, tuy nhiên, nội dung khoản 1 chỉ tập trung liệt kê các nhóm đối tượng mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện định danh điện tử. Trong khi đó, khoản 2 lại quy định rất cụ thể về các mô hình thực hiện (mô hình Nhà nước đầu tư - doanh nghiệp vận hành và mô hình doanh nghiệp thực hiện toàn bộ). Việc quy định như trên dẫn đến sự không đồng nhất giữa khoản 1 và khoản 2 Điều 8. Do đó, đề nghị nghiên cứu rà soát, chỉnh lý khoản 1 Điều 8 theo hướng quy định rõ hơn về mô hình thực hiện hoạt động định danh điện tử của	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			cơ quan nhà nước, bảo đảm thống nhất với nội dung của khoản 2 Điều này.	
37		Bộ Ngoại giao	Về mức độ xác thực điện tử, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc bổ sung nguyên tắc xác định mức độ xác thực tối thiểu đối với một số lĩnh vực đặc thù có yếu tố nước ngoài hoặc liên quan đến giao dịch xuyên biên giới nhằm bảo đảm thống nhất trong áp dụng và hạn chế rủi ro pháp lý.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật
38		Bộ Ngoại giao	Về trách nhiệm quản lý nhà nước, đề nghị rà soát, làm rõ hơn trách nhiệm phối hợp giữa các bộ, ngành trong quản lý nhà nước về định danh và xác thực điện tử, đặc biệt đối với các nội dung liên quan đến hợp tác quốc tế, công nhận danh tính điện tử nước ngoài và triển khai các điều ước, thỏa thuận quốc tế liên quan.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật
39	Điều 44	Bộ Ngoại giao	Đề nghị rà soát, chỉnh lý kỹ thuật văn bản tại Điều 44 khoản 1. Dự thảo hiện quy định: “Danh tính điện tử và kết quả xác thực đã được công nhận theo quy định tại	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Điều 45 của Luật này được sử dụng trong giao dịch xuyên biên giới” trong khi nội dung về công nhận danh tính điện tử và kết quả xác thực nước ngoài được quy định tại Điều 43; Điều 45 là trách nhiệm của cơ quan nhà nước.	
40	Khoản 7 Điều 4	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Khoản 7 Điều 4: Quy định nguyên tắc “Bảo đảm chất lượng dịch vụ với chi phí thấp nhất...” mang tính định tính, không có tiêu chí định lượng và khó khăn trong việc đo lường khi phê duyệt chính sách giá dịch vụ. Do đó, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa thành “... chi phí hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội...”.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật, trong đó nghiên cứu thể hiện trong dự thảo Luật và giao Chính phủ quy định lộ trình, chính sách hỗ trợ phù hợp.
41	điểm e khoản 2 Điều 39	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	- Tại điểm e khoản 2 Điều 39 (Dịch vụ định danh điện tử) quy định “Kết nối kỹ thuật với Hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia theo quy định tại Điều 35 của Luật này”: Điều 35 quy định về phí khai thác và sử dụng dữ liệu, không quy định nội dung về kết nối kỹ thuật. Do đó, đề nghị rà soát, chỉnh sửa lại căn cứ dẫn chiếu để bảo đảm tính chính xác và thống	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật. Nguyên tắc thu, quản lý, sử dụng phí thực hiện theo pháp luật về phí, lệ phí và pháp luật về dữ liệu; mức phí, đối tượng miễn, giảm sẽ được quy định chi tiết tại văn bản hướng

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			nhất của dự thảo Luật.	dẫn.
42	Điểm e khoản 2 Điều 40	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	- Tại Điểm e khoản 2 Điều 40: “e) Kết nối kỹ thuật với Hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia theo quy định tại Điều 35 của Luật này đối với trường hợp cung cấp dịch vụ xác thực theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 của Luật này.”: Đề nghị rà soát, cập nhật lại căn cứ trích dẫn do Điều 35 quy định về phí khai thác và sử dụng dữ liệu, không quy định nội dung về kết nối kỹ thuật và không có điểm e tại khoản 1 Điều 21 dự thảo Luật.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật. Nguyên tắc thu, quản lý, sử dụng phí thực hiện theo pháp luật về phí, lệ phí và pháp luật về dữ liệu; mức phí, đối tượng miễn, giảm sẽ được quy định chi tiết tại văn bản hướng dẫn.
43	khoản 1 Điều 44	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	- Tại khoản 1 Điều 44: “1. Danh tính điện tử và kết quả xác thực đã được công nhận theo quy định tại Điều 45 của Luật này được sử dụng trong giao dịch xuyên biên giới. Các bên tham gia giao dịch phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, bao gồm quy định về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.”: Đề nghị cập nhật lại tham chiếu do Điều 45 không liên quan đến kết quả xác	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thực danh tính điện tử.	
44	Điều 8	Bộ Khoa học và Công nghệ	2. Đối với dự thảo Luật Định danh và xác thực điện tử (i) Đề nghị cơ quan chủ trì bổ sung định nghĩa và phân biệt rõ phạm vi thực hiện việc định danh và xác thực điện tử giữa nhà nước và doanh nghiệp.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật
45	Điều 61	Bộ Khoa học và Công nghệ	(iii) Đối với quy định tại khoản 9, Điều 61: Cần xem xét, làm rõ nội dung "chuyển giao quyền quản trị, vận hành" hay là "chuyển giao hoặc chia sẻ thông tin, dữ liệu" để đảm bảo quy định cụ thể, đúng phạm vi, đối tượng và chủ thể thực hiện. (Khoản 9, Điều 6: Chuyển giao quyền quản trị, vận hành Hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, trừ trường hợp thực hiện điều ước quốc tế.)	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu tiếp thu trong quá trình xây dựng dự án Luật
46		Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh	2. Đề nghị Bộ Công an tiếp tục rà soát để bảo đảm thống nhất giữa dự thảo Luật với	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Tuyên Quang	Luật Dữ liệu, Luật Giao dịch điện tử, Luật Căn cước và các luật chuyên ngành có liên quan; nghiên cứu bổ sung các quy định về: hỗ trợ chuyển đổi số đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; cơ chế bảo vệ người yếu thế trên môi trường số; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và hợp tác xã trong triển khai định danh và truy xuất nguồn gốc điện tử.	bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật
47	điểm b khoản 4 Điều 12	Kiểm toán nhà nước	Đề nghị rà soát, biên tập lại đầy đủ tên gọi của "Tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử" cho thống nhất với tên của tổ chức này tại khoản 17 Điều 3 về Giải thích từ ngữ (Ví dụ một số nội dung viết chưa đầy đủ tên đối tượng này: điểm b khoản 1 và điểm b khoản 4 Điều 12, khoản 2 Điều 14,...).	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật.
48		Bộ Khoa học và Công nghệ	(viii) Nhằm bảo đảm tính khả thi, đề nghị cơ quan chủ trì sớm hoàn thiện dự thảo Luật Định danh và xác thực điện tử để thực hiện lấy ý kiến rộng rãi đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			nghệ thông tin,...) chịu tác động trực tiếp của Dự thảo luật.	
49	khoản 2 Điều 5	Bộ Tư pháp	5.2. Về dự thảo Luật Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật xác định phân định rõ thẩm quyền lập pháp và thẩm quyền lập quy, luật chỉ quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền Quốc hội, không luật hóa các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản dưới luật; cơ bản không quy định thủ tục hành chính, trình tự, hồ sơ trong luật mà giao Chính phủ, các bộ quy định theo thẩm quyền...; đồng thời, khoản 2 Điều 5 Luật Tổ chức Quốc hội quy định Luật chỉ quy định các vấn đề mang tính ổn định, có giá trị lâu dài... Đối với các nội dung quản lý nhà nước theo từng lĩnh vực, các vấn đề mới, có tính kiến tạo phát triển, các vấn đề chưa có thực tiễn kiểm nghiệm, luật chỉ quy định các nội dung chính sách có tính nguyên tắc, định hướng thuộc thẩm quyền của Quốc hội để thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng... Cơ bản	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu tiếp thu trong quá trình xây dựng dự án Luật, theo hướng Luật chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			không quy định các nội dung về thủ tục hành chính, về quy trình, quy chuẩn chuyên môn, kỹ thuật và các nội dung có tính biến động cao”. Bên cạnh đó, Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó đưa ra định hướng hoàn thiện pháp luật: xác định rõ quy phạm pháp luật công và quy phạm pháp luật tư trong xây dựng pháp luật. Các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa các cơ quan nhà nước với nhau hoặc giữa cơ quan nhà nước với cá nhân, tổ chức (quy phạm pháp luật công) được thiết kế cụ thể, chặt chẽ, minh bạch, bảo đảm thực hiện tốt chức năng trao thẩm quyền đủ mạnh cho các cơ quan trong bộ máy nhà nước, đồng thời kiểm soát hiệu quả, phòng ngừa nguy cơ lạm dụng, lợi dụng quyền lực. Các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa các chủ thể là các cá nhân, tổ chức không mang quyền lực nhà nước (quy phạm pháp luật tư) được thiết kế theo hướng chủ yếu đặt ra	

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			khung pháp lý mang tính nguyên tắc; các nội dung cụ thể để các chủ thể tự thoả thuận trên cơ sở nhu cầu, lợi ích, quyền tự định đoạt, tự chịu trách nhiệm của mình trên tinh thần không vi phạm điều cấm của luật, phát huy tính năng động, sáng tạo của người dân, doanh nghiệp, tạo động lực quan trọng để huy động mọi nguồn lực, khơi dậy mọi tiềm năng phục vụ phát triển đất nước... (tiểu mục 2.2 mục 2) Do đó, đề nghị rà soát các quy định tại dự thảo Luật không quy định những nội dung không thuộc thẩm quyền của Quốc hội, ví dụ như: hoạt động định danh điện tử (thu thập, kiểm tra, đối soát và chuẩn hóa thông tin về đối tượng tại Điều 11, cấp mã định danh tại Điều 12...); hoạt động xác thực điện tử (như: tiếp nhận yêu cầu và xác định đối tượng tại Điều 23, xác định mức độ xác thực điện tử tại Điều 24, lựa chọn phương tiện xác thực điện tử tại Điều 25...).	
50	Điều 14	UBND tỉnh Quảng Trị	Đề xuất sửa đổi một số nội dung tại Dự thảo Luật Định danh và xác thực điện tử: - Tại điểm b, khoản 4, Điều 14, sửa cụm từ:	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			“trừ trường hợp trường hợp pháp luật khác có yêu cầu phải xóa dữ liệu” do lập cụm từ, thành “trừ trường hợp pháp luật khác có yêu cầu phải xóa dữ liệu”. - Tại điểm c, khoản 3, Điều 34, sửa cụm từ “cơ quan quản lý danh điện và xác thực điện tử” thành “cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử”. - Tại khoản 1 và khoản 2, Điều 35, sửa cụm từ: “Cơ sở dữ liệu dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử” do lập từ, thành “Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử”.	xây dựng dự án Luật
3		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Xem xét đưa việc định danh điện tử cho các đối tượng này vào luật, cần tránh cách tiếp cận mọi đối tượng đều có định danh điện tử theo cùng một nghĩa mà nên thiết kế cách tiếp cận theo nhiều lớp: (i) định danh điện tử cho cá nhân/pháp nhân; (ii) mã định danh số cho tài sản, dữ liệu, thiết bị, mô hình AI...; (iii) chứng thư xác thực cho tuyên bố về quyền, nguồn gốc, trạng thái; (iv) bản ghi nguồn gốc cho hình ảnh/video/dữ liệu; (v) mã sự kiện cho giao	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			dịch, hành vi, tương tác giữa con người, hệ thống và tác nhân... Đặc biệt, "hành vi" (activity) và "tương tác" (interaction) thường gắn với dữ liệu cá nhân nên phải tuân thủ nguyên tắc về mục đích xác định, tối thiểu hóa dữ liệu, giới hạn lưu trữ, bảo mật và bảo vệ dữ liệu theo thiết kế.	
VIII	Ý KIẾN TẠI HỘI NGHỊ THAM VẤN (ngày 11/6/2026)			
	Chính sách 1			
1	Chính sách 1	Hội nghị tham vấn — Đại Tư diện Bộ Tư pháp	Đối với Chính sách 1 về mở rộng phạm vi định danh điện tử, đề nghị tiếp tục rà soát, làm rõ sự cần thiết, phạm vi áp dụng và lộ trình triển khai đối với các nhóm đối tượng được đề xuất bổ sung như sản phẩm, hàng hóa, tài sản, dữ liệu, địa điểm và hành vi giao dịch. Đây là nhóm chính sách có phạm vi tác động rộng, ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước và hoạt động của doanh nghiệp, do đó cần được đánh giá đầy đủ về tính khả thi và tác động thực tiễn.	Tiếp thu ý kiến tham gia, nghiên cứu thể hiện trong dự thảo Luật và giao Chính phủ quy định lộ trình, chính sách hỗ trợ phù hợp.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
2		Hội nghị tham vấn — Đại diện Bộ Tư pháp	Đối với hàng hóa, sản phẩm, đề nghị làm rõ đơn vị định danh (theo từng sản phẩm, lô hàng hoặc nhóm đối tượng khác); xác định rõ chủ thể có trách nhiệm thực hiện định danh; đồng thời nghiên cứu khả năng khai thác dữ liệu sẵn có từ các hệ thống quản lý chuyên ngành, nền tảng số và cơ sở dữ liệu hiện có để hạn chế phát sinh thủ tục, chi phí triển khai.	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.
3		Hội nghị tham vấn — Đại diện Bộ Tư pháp	Đề nghị rà soát mối quan hệ giữa dự thảo Luật với các quy định hiện hành của Luật Căn cước, Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu và các văn bản pháp luật có liên quan nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật; hạn chế tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc phát sinh nhiều loại mã định danh đối với cùng một đối tượng.	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.
4		Hội nghị tham vấn — Đại diện Văn phòng Chính phủ	Đề nghị tiếp tục hoàn thiện nội dung đánh giá tác động chính sách, đặc biệt đối với các nhóm đối tượng định danh mới như tài sản, hàng hóa, dữ liệu, địa điểm, sự kiện và các đối tượng khác ngoài con người và tổ	Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			chức.	
5		Hội nghị tham vấn — Đại Văn phòng Chính phủ	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung kinh nghiệm quốc tế liên quan đến định danh và xác thực điện tử đối với các nhóm đối tượng nêu trên; làm rõ xu hướng phát triển của các quốc gia, mức độ triển khai thực tế và khả năng áp dụng tại Việt Nam, bảo đảm phạm vi điều chỉnh của Luật phù hợp với điều kiện thực tiễn.	Tiếp thu, nghiên cứu chính lý, hoàn thiện hồ sơ.
6		Hội nghị tham vấn — Đại Tài Bộ chính	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung cơ chế định danh và xác thực điện tử phù hợp đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia các hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam. Theo đó, nhiều nhà đầu tư nước ngoài không cư trú tại Việt Nam, chưa có tài khoản định danh điện tử trong nước nhưng vẫn có nhu cầu thực hiện các thủ tục đầu tư, đăng ký kinh doanh và các giao dịch liên quan. Do vậy, cần nghiên cứu cơ chế định danh phù hợp trên cơ sở giấy tờ hợp pháp do nước ngoài cấp hoặc các hình thức xác thực điện tử được công nhận theo quy định của pháp	Tiếp thu, nghiên cứu chính lý, hoàn thiện hồ sơ.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
7		Hội nghị tham vấn — Đại diện Bộ Ngoại giao	Đề nghị quan tâm đến nhu cầu sử dụng dịch vụ định danh, xác thực điện tử của người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch điện tử tại Việt Nam; nghiên cứu giải pháp khắc phục các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn do sự khác biệt về hạ tầng số, phương thức xác thực điện tử và điều kiện tiếp cận dịch vụ giữa các quốc gia.	Tiếp thu, nghiên cứu thể hiện trong dự thảo Luật và giao Chính phủ quy định lộ trình, chính sách hỗ trợ phù hợp.
8		Hội nghị tham vấn — Đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Việc mở rộng phạm vi định danh điện tử cần tham khảo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế; nghiên cứu phương thức định danh phù hợp đối với từng nhóm đối tượng khác nhau thay vì áp dụng một mô hình thống nhất cho tất cả các loại đối tượng.	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.
9	Chính sách 1	Hội nghị tham vấn — Đại diện Bộ Công Thương	Đối với Chính sách 1 về cơ chế cấp mã định danh duy nhất, đề nghị tiếp tục làm rõ phạm vi đối tượng áp dụng do hiện nay phạm vi đề xuất còn rộng, bao gồm hàng hóa, dịch vụ, dữ liệu, địa điểm, hành vi và	Tiếp thu, bổ sung, làm rõ trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			các đối tượng khác. Cần phân định rõ đối tượng bắt buộc áp dụng và đối tượng khuyến khích áp dụng nhằm bảo đảm tính khả thi, tránh phát sinh thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ không cần thiết.	
10		Hội nghị tham vấn — Đại diện Bộ Công Thương	Đề nghị bảo đảm tính kế thừa đối với các hệ thống mã định danh, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, thanh toán điện tử và các hệ thống quản lý chuyên ngành đang được vận hành ổn định.	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.
11		Hội nghị tham vấn — Đại Xây dựng	Thống nhất về sự cần thiết ban hành Luật. Trong thời gian qua Bộ đã xây dựng, vận hành nhiều hệ thống quản lý, định danh đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý ngành xây dựng và giao thông vận tải, do đó, việc xây dựng Luật sẽ tạo cơ sở pháp lý để hình thành cơ chế định danh thống nhất, góp phần nâng cao hiệu quả kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước.	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.
12		Hội nghị tham vấn — Đại	Đề nghị làm rõ mối quan hệ giữa mã định danh quốc gia và các mã định danh chuyên	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		điện Bộ Nông nghiệp và Môi trường	ngành. Theo đó, mã định danh quốc gia không thay thế các mã chuyên ngành đang được sử dụng ổn định mà vận hành theo cơ chế liên kết, ánh xạ và kết nối dữ liệu.	thống pháp luật.
13		Hội nghị tham vấn — Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ	Đối với chính sách mở rộng phạm vi định danh điện tử, đề nghị nghiên cứu trên cơ sở nhu cầu quản lý thực tế và chức năng quản lý nhà nước của từng bộ, ngành; đồng thời cân nhắc cơ chế cho phép tổ chức, cá nhân chủ động tạo lập mã nhận diện đối với sản phẩm, dịch vụ của mình trên cơ sở tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn do cơ quan nhà nước ban hành.	Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ.
14		Hội nghị tham vấn — Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ	Đối với tên miền và các đối tượng có tính chất xuyên biên giới, đề nghị nghiên cứu cơ chế định danh phù hợp với các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế nhằm bảo đảm khả năng liên thông và công nhận lẫn nhau giữa các quốc gia.	Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ.
15		Hội nghị tham vấn — Đại diện Tập đoàn	Việc xây dựng Luật sẽ tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động định danh và xác thực điện tử đối với nhiều loại tài sản mới, bao gồm	Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Viettel	cả tài sản số, tài sản vô hình và các đối tượng có giá trị kinh tế trên môi trường số.	
16		Hội nghị tham vấn — Đại diện Tập đoàn Viettel	Đối với các đối tượng như quyền sở hữu trí tuệ, sáng chế, nhãn hiệu, tài sản số và các tài sản có yếu tố xuyên biên giới, việc hình thành cơ chế định danh thống nhất sẽ góp phần tăng cường khả năng kết nối, chia sẻ, xác thực và khai thác dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế.	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.
17		Hội nghị tham vấn — Đại diện Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội	Đối với chính sách mở rộng phạm vi định danh điện tử, đề nghị đánh giá kỹ sự cần thiết, tính khả thi và tác động của việc mở rộng đối tượng định danh đến các hoạt động, sự kiện và các đối tượng khác ngoài con người, tổ chức và tài sản. Trường hợp quy định không rõ ràng có thể dẫn đến phát sinh chi phí, tạo gánh nặng trong quá trình tổ chức thực hiện.	Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ.
18		Hội nghị tham vấn — Đại diện Thanh tra Chính phủ	Cơ bản thống nhất với sự cần thiết xây dựng Luật. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục làm rõ hơn trong hồ sơ về sự cần thiết, cơ sở chính trị, cơ sở	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			pháp lý và cơ sở thực tiễn của việc mở rộng phạm vi định danh điện tử; đồng thời bổ sung đánh giá kinh nghiệm quốc tế và khả năng áp dụng tại Việt Nam.	
Chính sách 2				
19		Hội nghị tham vấn — Đại Vãn Chính phòng phủ	Đối với các hệ thống định danh chuyên ngành hiện đang được các bộ, ngành quản lý và vận hành, đề nghị đánh giá đầy đủ tác động của việc kết nối, liên thông hoặc tích hợp vào hệ thống định danh điện tử quốc gia; làm rõ chi phí chuyển đổi, yêu cầu đầu tư hạ tầng, lợi ích mang lại và khả năng tổ chức thực hiện.	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.
20		Hội nghị tham vấn — Đại Vãn Chính phòng phủ	Đề nghị tiếp tục nghiên cứu mô hình tổ chức, quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu định danh điện tử quốc gia khi mở rộng phạm vi đối tượng quản lý; bảo đảm khả năng mở rộng hệ thống, tránh phát sinh áp lực quá lớn đối với hạ tầng kỹ thuật và nguồn lực đầu tư trong tương lai.	Tiếp thu, bổ sung, làm rõ trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách.
21		Hội nghị tham	Đại diện Ban Cơ yếu Chính phủ đề nghị	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		vấn — Đại diện Ban Cơ yếu Chính phủ	làm rõ vị trí, vai trò và phạm vi áp dụng của các dịch vụ chữ ký số trong hệ sinh thái định danh và xác thực điện tử quốc gia; bảo đảm sự thống nhất với pháp luật về giao dịch điện tử, chữ ký số và dịch vụ tin cậy.	tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.
22		Hội nghị tham vấn — Đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đề nghị bảo đảm khả năng tương thích, liên thông giữa hệ thống định danh điện tử quốc gia với các hệ thống định danh đã được triển khai ổn định trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính và thanh toán.	Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ.
23		Hội nghị tham vấn — Đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cần đánh giá kỹ tác động đối với hạ tầng dữ liệu và khả năng lưu trữ, xử lý thông tin; tránh phát sinh tình trạng mở rộng phạm vi cấp mã định danh một cách dàn trải dẫn đến gia tăng chi phí đầu tư, vận hành và quản lý dữ liệu.	Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ.
24	Chính sách 2	Hội nghị tham vấn — Đại diện Bộ Công Thương	Đối với Chính sách 2 về cơ sở dữ liệu định danh và ứng dụng định danh quốc gia, đề nghị làm rõ cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành; xác định rõ phạm vi dữ	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			liệu bắt buộc chia sẻ, dữ liệu chia sẻ theo yêu cầu và trách nhiệm của các bên tham gia nhằm bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ bí mật kinh doanh của doanh nghiệp.	
25		Hội nghị tham vấn — Đại diện Bộ Xây dựng	Hiện nay vẫn tồn tại trường hợp một đối tượng được nhiều cơ quan quản lý bằng các mã khác nhau, gây khó khăn cho công tác chia sẻ, xác thực và khai thác thông tin. Do đó, đề nghị nghiên cứu cơ chế liên kết, đồng bộ và xác thực dữ liệu trên cơ sở định danh thống nhất nhằm khắc phục tình trạng phân tán dữ liệu giữa các hệ thống.	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.
26		Hội nghị tham vấn — Đại diện Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cần xác lập nguyên tắc việc định danh và xác thực điện tử được thực hiện trên cơ sở dữ liệu gốc do cơ quan có thẩm quyền quản lý; bảo đảm không làm thay đổi thẩm quyền xác lập, cập nhật và quản lý dữ liệu gốc của các bộ, ngành chuyên ngành.	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.
27		Hội nghị tham vấn — Đại diện Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan trong việc xây dựng, quản lý và khai thác dữ liệu. Bộ Công an chủ trì xây dựng hạ tầng định danh và xác thực điện tử	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		trường	quốc gia; các bộ, ngành chuyên ngành chịu trách nhiệm quản lý dữ liệu gốc, xác lập thuộc tính dữ liệu và tiêu chuẩn dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.	
28		Hội nghị tham vấn — Đại diện Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị nghiên cứu cơ chế đồng bộ dữ liệu theo hướng chỉ thực hiện đối với các trường dữ liệu cần thiết phục vụ kết nối và xác thực; hạn chế việc đồng bộ toàn bộ dữ liệu nghiệp vụ chuyên ngành về hệ thống trung tâm.	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.
29		Hội nghị tham vấn — Đại diện Trung tâm dữ liệu quốc gia (C12)	Cơ bản thống nhất với các chính sách sách được đề xuất trong hồ sơ dự án Luật. Tuy nhiên, do nhiều nội dung của dự thảo có liên quan trực tiếp đến hoạt động xây dựng, quản trị, chia sẻ và khai thác dữ liệu, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát để bảo đảm sự thống nhất với các quy định của pháp luật về dữ liệu và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.
30		Hội nghị tham vấn — Đại diện Hiệp hội	Cần nghiên cứu mô hình quản trị dữ liệu phù hợp với xu hướng phát triển công nghệ mới, trong đó có khả năng khai thác các	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Blockchain Việt Nam	mô hình dữ liệu phân tán, bảo đảm dữ liệu được quản lý tại nguồn, giám áp lực đầu tư hạ tầng tập trung và phát huy hiệu quả của các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	
31		Hội nghị tham vấn — Đại diện Tập đoàn Viettel	Đồng thời, việc định danh tài sản và liên kết các dữ liệu liên quan sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động truy xuất thông tin, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản lý trong toàn bộ vòng đời của đối tượng được định danh.	Tiếp thu, rà soát, chỉnh lý kỹ thuật.
32		Hội nghị tham vấn — Đại diện Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá đầy đủ tác động của dự án Luật đối với ngân sách nhà nước, hạ tầng trung tâm dữ liệu, hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu và các chi phí phát sinh trong quá trình triển khai.	Tiếp thu, bổ sung, làm rõ trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách.
Chính sách 3				
33		Hội nghị tham vấn — Đại diện Bộ Tư pháp	Đề nghị đánh giá kỹ tác động của việc mở rộng đối tượng định danh điện tử đối với chi phí đầu tư, vận hành hạ tầng kỹ thuật, chi phí tuân thủ của doanh nghiệp, người	Tiếp thu, bổ sung, làm rõ trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			dân và cơ quan nhà nước; đồng thời nghiên cứu, làm rõ điều kiện hoạt động, trách nhiệm và cơ chế quản lý đối với các mô hình xã hội hóa trong lĩnh vực định danh và xác thực điện tử.	
34		Hội nghị tham vấn — Đại diện Bộ Tài chính	Đề nghị nghiên cứu cơ chế công nhận danh tính điện tử, chứng thư điện tử, chữ ký điện tử nước ngoài và các hình thức xác thực điện tử hợp pháp khác; bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh, hợp tác quốc tế và thu hút nguồn lực từ nước ngoài.	Tiếp thu, bổ sung, làm rõ trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách.
35		Hội nghị tham vấn — Đại diện Bộ Ngoại giao	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu đầy đủ các yếu tố quốc tế trong quá trình xây dựng chính sách, đặc biệt là các điều ước quốc tế có liên quan đến định danh và xác thực điện tử, giao dịch điện tử và chia sẻ dữ liệu xuyên biên giới.	Tiếp thu, nghiên cứu chính lý, hoàn thiện hồ sơ.
36		Hội nghị tham vấn — Đại diện Bộ Ngoại giao	Đề nghị đánh giá khả năng kết nối, công nhận và liên thông các hệ thống định danh điện tử giữa Việt Nam với các quốc gia, tổ chức quốc tế nhằm phục vụ hội nhập quốc	Tiếp thu, nghiên cứu chính lý, hoàn thiện hồ sơ.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tế và phát triển kinh tế số.	
37		Hội nghị tham vấn — Đại diện Ban Cơ yếu Chính phủ	Cần làm rõ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và các chủ thể liên quan trong việc cung cấp, quản lý và sử dụng dịch vụ chữ ký số; bảo đảm không chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ và thị trường dịch vụ hiện có.	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.
38	Chính sách 3	Hội nghị tham vấn — Đại diện Bộ Công Thương	Đối với Chính sách 3 về mô hình xã hội hóa, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, làm rõ phạm vi hoạt động, điều kiện cung cấp dịch vụ, cơ chế quản lý nhà nước và trách nhiệm pháp lý của các chủ thể tham gia cung cấp dịch vụ định danh, xác thực điện tử, đặc biệt đối với các hoạt động có yếu tố xuyên biên giới.	Tiếp thu, nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể trong dự thảo Luật.
39		Hội nghị tham vấn — Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ	Về chính sách chữ ký số, đề nghị làm rõ phạm vi cung cấp dịch vụ của Nhà nước và khu vực tư nhân nhằm bảo đảm phát triển hài hòa thị trường dịch vụ chữ ký số, tránh ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp đang cung cấp dịch vụ hợp pháp.	Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
40		Hội nghị tham vấn — Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị nghiên cứu bổ sung các chính sách khuyến khích đầu tư, ứng dụng công nghệ; cơ chế công nhận kết quả xác thực điện tử xuyên biên giới; đồng thời quan tâm xây dựng các giải pháp bảo vệ trẻ em trên môi trường số.	Tiếp thu, nghiên cứu chính lý, hoàn thiện hồ sơ.
41		Hội nghị tham vấn — Đại diện Hiệp hội Blockchain Việt Nam	Đề nghị tiếp tục làm rõ cơ chế xã hội hóa, phân công trách nhiệm quản lý dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp; đồng thời sớm xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành để tạo cơ sở triển khai thống nhất trên thực tế.	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.
42		Hội nghị tham vấn — Đại diện Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội	Đề nghị cân đánh giá đầy đủ các yếu tố về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, nguồn nhân lực, khả năng kết nối và chia sẻ dữ liệu; tăng cường tận dụng hạ tầng hiện có, nghiên cứu cơ chế huy động nguồn lực xã hội và bảo đảm hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội với yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.	Tiếp thu, bổ sung, làm rõ trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
43		Hội nghị tham vấn — Đại diện Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội	Cần làm rõ cơ chế xã hội hóa, cơ chế hợp tác công tư và phạm vi tham gia của doanh nghiệp trong việc cung cấp các dịch vụ định danh, xác thực điện tử; bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh, công khai, minh bạch và phát huy hiệu quả nguồn lực xã hội.	Tiếp thu, bổ sung, làm rõ trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách.
44		Hội nghị tham vấn — Đại diện Thanh tra Chính phủ	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung các quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý, vận hành và khai thác hệ thống định danh, xác thực điện tử; đồng thời quy định rõ trách nhiệm pháp lý, cơ chế xử lý và bồi thường thiệt hại đối với các hành vi làm sai lệch, làm mất, làm lộ hoặc sử dụng trái phép dữ liệu định danh, xác thực gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân.	Tiếp thu, nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể trong dự thảo Luật.
Ý kiến chung				
45		Hội nghị tham vấn — Đại diện Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp đã có văn bản góp ý chi tiết gửi Bộ Công an. Tại cuộc họp, tập trung trao đổi một số nội dung chính như sau:	Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
46		Hội nghị tham vấn — Đại diện Bộ Tư pháp	Về kỹ thuật lập pháp, đề nghị dự thảo Luật tập trung quy định các nguyên tắc cơ bản, các chính sách lớn và những nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội; các nội dung mang tính kỹ thuật, nghiệp vụ hoặc cần điều chỉnh linh hoạt theo thực tiễn nên giao Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền quy định chi tiết.	Tiếp thu, nghiên cứu chính lý, hoàn thiện hồ sơ.
47		Hội nghị tham vấn — Đại Văn phòng Chính phủ	Đề nghị rà soát các nội dung mang tính kỹ thuật, nghiệp vụ để bảo đảm Luật chỉ quy định các vấn đề mang tính nguyên tắc; các nội dung thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ cần được giao quy định chi tiết nhằm bảo đảm tính linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện.	Tiếp thu, nghiên cứu chính lý, hoàn thiện hồ sơ.
48		Hội nghị tham vấn — Đại diện Bộ Công Thương	Thống nhất về sự cần thiết xây dựng Luật và cho biết Bộ đã có văn bản góp ý chi tiết gửi cơ quan chủ trì soạn thảo. Tại cuộc họp, đại diện Bộ tập trung góp ý đối với một số nội dung chính sách trọng tâm như sau:	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.
49		Hội nghị tham	Cơ bản thống nhất với định hướng xây	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		vấn — Đại diện Bộ Nông nghiệp và Môi trường	dựng chính sách và đề nghị nghiên cứu, hoàn thiện một số nguyên tắc cốt lõi trong dự thảo Luật. Cụ thể:	tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.
50		Hội nghị tham vấn — Đại diện Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đối với hoạt động truy xuất nguồn gốc, đề nghị Luật chỉ quy định các nguyên tắc và hạ tầng phục vụ kết nối, xác thực dữ liệu; các nội dung chuyên môn về quy trình nghiệp vụ và cấu trúc mã truy xuất nguồn gốc cần được giao các bộ, ngành chuyên ngành quy định và tổ chức thực hiện.	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.
51		Hội nghị tham vấn — Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ	Thống nhất về sự cần thiết xây dựng Luật Định danh và xác thực điện tử, góp phần tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các giao dịch điện tử, thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển kinh tế số.	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.
52		Hội nghị tham vấn — Đại diện Hiệp hội Blockchain Việt Nam	Khẳng định Dự án Luật là một chính sách có phạm vi điều chỉnh rộng, liên quan đến nhiều lĩnh vực công nghệ và pháp lý mới, do đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu kỹ mối quan hệ giữa các quy	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và quyền của chủ thể dữ liệu nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.	
53		Hội nghị tham vấn — Đại diện Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội	Dự án Luật có phạm vi điều chỉnh rộng, liên quan đến nhiều nội dung mới, phức tạp và có tác động lớn đến hoạt động quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục đánh giá toàn diện tính khả thi của các chính sách được đề xuất; nghiên cứu xây dựng lộ trình triển khai phù hợp theo từng giai đoạn, bảo đảm tương thích với điều kiện thực tiễn và nguồn lực triển khai.	Tiếp thu, bổ sung, làm rõ trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách.
54		Hội nghị tham vấn — Đại diện Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát mối quan hệ giữa dự thảo Luật với các luật có liên quan, đặc biệt là Luật Giao dịch điện tử, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật An ninh mạng và các văn bản pháp luật khác nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
55		Hội nghị tham vấn — Đại diện Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội	Đề nghị tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện kỹ thuật lập pháp theo hướng Luật chỉ quy định các nguyên tắc, chính sách lớn thuộc thẩm quyền của Quốc hội; các nội dung cần điều chỉnh linh hoạt theo thực tiễn giao Chính phủ quy định chi tiết.	Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ.
56		Hội nghị tham vấn — Đại diện Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội	Đề nghị tiếp tục rà soát các quy định có liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng, thương mại điện tử và các lĩnh vực kinh tế khác nhằm bảo đảm tính thống nhất và khả năng triển khai trên thực tế.	Tiếp thu, tiếp tục rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.